

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép phát hành Chứng chỉ Quỹ ra công chúng có nghĩa là việc xin phép lập Quỹ và phát hành Chứng chỉ Quỹ đầu tư đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU HƯNG THỊNH VINACAPITAL (VINACAPITAL-VEOF)

BẢN CÁO BẠCH QUỸ MỞ

Tháng 07 năm 2023

Bản cáo bạch này được cung cấp tại:

Địa chỉ: Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital (VinaCapital)

Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84 – 28) 3821 9930

Fax: (84 – 28) 3821 9931

Email: irwm@vinacapital.com

Website: wm.vinacapital.com

Phụ trách công bố thông tin:

Ông Đinh Gia Ninh - Trưởng Bộ Phận Kiểm soát nội bộ Công Ty Cổ phần Quản Lý Quỹ VinaCapital

"Quỹ đầu tư chứng khoán mở tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với UBCKNN vào ngày 13/07/2023"

MỤC LỤC

| | | |
|-------|--|----|
| I. | NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH | 5 |
| A. | Công ty Quản lý Quỹ | 5 |
| B. | Ngân hàng Giám sát | 5 |
| II. | THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA..... | 5 |
| III. | CƠ HỘI ĐẦU TƯ | 8 |
| IV. | THÔNG TIN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL..... | 10 |
| A. | Thông tin về Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital..... | 10 |
| B. | Giới thiệu thành viên Hội đồng quản trị của VinaCapital | 11 |
| C. | Giới thiệu về Ban Điều hành của VinaCapital..... | 12 |
| D. | Giới thiệu về Ban điều hành Quỹ VINACAPITAL-VEOF | 12 |
| E. | Thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ VinaCapital | 12 |
| V. | NGÂN HÀNG GIÁM SÁT | 13 |
| VI. | CÔNG TY KIỂM TOÁN | 13 |
| VII. | ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ | 13 |
| VIII. | TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN | 14 |
| IX. | CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ | 14 |
| A. | Thông tin chung về Quỹ | 14 |
| 1. | Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ..... | 14 |
| 2. | Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ mở | 14 |
| 3. | Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ | 14 |
| B. | Điều lệ Quỹ tóm tắt..... | 14 |
| 1. | Các điều khoản chung | 14 |
| 2. | Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ | 15 |
| 3. | Đặc trưng của Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VEOF | 19 |
| 4. | Cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ..... | 21 |
| 5. | Nguyên tắc xác định giá giao dịch Đơn vị Quỹ..... | 25 |
| 6. | Thông tin về các mức giá dịch vụ mà quỹ phải trả | 25 |
| 7. | Phân chia lợi nhuận và Chính sách thuế..... | 27 |
| 8. | Đại hội Nhà đầu tư | 29 |
| 9. | Ban đại diện Quỹ..... | 30 |
| 10. | Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ Công ty Quản lý Quỹ | 30 |
| 11. | Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng Giám sát..... | 30 |
| 12. | Kiểm toán, Kế toán và Chế độ báo cáo | 30 |
| C. | Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ | 31 |
| 1. | Rủi ro thị trường..... | 31 |
| 2. | Rủi ro lãi suất | 32 |
| 3. | Rủi ro lạm phát..... | 32 |
| 4. | Rủi ro thanh khoản của các tài sản đầu tư | 32 |
| 5. | Rủi ro thanh khoản của Quỹ | 32 |

| | | |
|-------|---|----|
| 6. | Rủi ro pháp lý..... | 33 |
| 7. | Rủi ro tín dụng..... | 33 |
| 8. | Rủi ro xung đột lợi ích..... | 33 |
| 9. | Rủi ro do kế hoạch giải ngân..... | 33 |
| 10. | Rủi ro tỷ giá..... | 33 |
| X. | GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ..... | 33 |
| A. | Cơ sở pháp lý..... | 33 |
| B. | Giao dịch Chứng chỉ Quỹ..... | 34 |
| 1. | Cách thức đăng ký mua, bán Chứng chỉ Quỹ..... | 34 |
| 2. | Tần suất, ngày và thời điểm giao dịch..... | 34 |
| 3. | Khối lượng giao dịch mua hoặc bán và duy trì tài khoản tối thiểu..... | 35 |
| 4. | Thời điểm đóng sổ lệnh..... | 35 |
| 5. | Quy trình giao dịch mua và giá mua..... | 35 |
| 6. | Quy trình giao dịch bán và giá bán..... | 36 |
| 7. | Thời gian xác nhận giao dịch..... | 36 |
| 8. | Thời gian thanh toán cho Nhà đầu tư..... | 37 |
| 9. | Hủy lệnh giao dịch..... | 37 |
| 10. | Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ giữa các Quỹ..... | 37 |
| 11. | Tạm ngừng giao dịch..... | 38 |
| 12. | Tạo tài khoản và thay đổi thông tin Nhà đầu tư..... | 38 |
| 13. | Nơi phân phối và đại lý..... | 39 |
| 14. | Hạn chế giao dịch của Nhà đầu tư nước ngoài..... | 39 |
| 15. | Chuyển nhượng Phi Thương Mại Chứng chỉ Quỹ..... | 39 |
| C. | Công bố Giá trị tài sản ròng và tình hình giao dịch..... | 40 |
| 1. | Phương pháp và thời điểm xác định Giá trị tài sản ròng..... | 40 |
| 2. | Phương tiện Công bố thông tin giao dịch quỹ..... | 40 |
| D. | Các chương trình đầu tư..... | 40 |
| 1. | Chương trình đầu tư thông thường..... | 40 |
| 2. | Chương trình đầu tư định kỳ..... | 41 |
| 3. | Chương trình đầu tư linh hoạt..... | 41 |
| XI. | TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ..... | 41 |
| 1. | Báo cáo tài chính..... | 41 |
| 2. | Các chỉ tiêu hoạt động..... | 41 |
| 3. | Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ..... | 42 |
| 4. | Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ..... | 42 |
| XII. | XUNG ĐỘT LỢI ÍCH..... | 42 |
| XIII. | CHẾ ĐỘ BÁO CÁO..... | 42 |
| XIV. | ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO NHÀ ĐẦU TƯ..... | 43 |
| XV. | CAM KẾT..... | 43 |
| XVI. | PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM..... | 43 |

| | |
|---|----|
| Phụ lục số 1: Quy trình và hướng dẫn giao dịch Chứng chỉ Quỹ | 44 |
| Phụ lục số 2: Danh sách các Đại Lý phân phối Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VEOF | 46 |
| Phụ lục số 3: Phương pháp xác định Giá trị tài sản của Quỹ VINACAPITAL-VEOF | 47 |

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

A. Công ty Quản lý Quỹ

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital

Ông Ho An T – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital

Ông Brook Colin Taylor – Thành viên Hội Đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital

Bà Võ Hoàng Kiều Oanh – Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã được điều tra, thu nhập một cách hợp lý.

B. Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)

Đại diện theo pháp luật: Bà Michele Wee Sung San

Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ do Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital lập. Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư cổ phiếu Hưng Thịnh VinaCapital (“Quỹ VINACAPITAL-VEOF”) xác nhận các thông tin có liên quan đến ngân hàng giám sát trong bản cáo bạch này và sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp đồng cung cấp dịch vụ giám sát Quỹ giữa chúng tôi với Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital – là Công ty quản lý Quỹ VINACAPITAL-VEOF và theo quy định pháp luật.

II. THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA

Những từ và cụm từ viết tắt dưới đây được định nghĩa và sẽ được dùng trong suốt Bản cáo bạch này.

"Quỹ hoặc Quỹ VINACAPITAL-VEOF" Là Quỹ đầu tư Cổ Phiếu Hưng Thịnh VinaCapital, thực hiện chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ Quỹ.

"Công ty Quản lý Quỹ" Là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (sau đây được gọi tắt là VinaCapital), được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 31/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp ngày 14 tháng 04 năm 2008 (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm) hoặc bất kể Công ty Quản lý Quỹ nào khác được chỉ định thay thế.

VinaCapital được ủy thác quản lý Quỹ VINACAPITAL-VEOF, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

"Ngân hàng Giám sát" Là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) ("SCBVL"), hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008, Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 08 năm 2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) và Giấy chứng nhận

đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCK cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 (và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) hoặc bất kỳ Ngân hàng Giám sát nào được chỉ định thay thế, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ.

| | |
|---|---|
| "Công ty kiểm toán" | Là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ VINACAPITAL-VEOF, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ VINACAPITAL-VEOF và nằm trong Danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Công ty Kiểm toán do Đại hội Nhà đầu tư chỉ định. |
| "Điều lệ Quỹ VINACAPITAL-VEOF" | Là Điều lệ của Quỹ VINACAPITAL-VEOF, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có). |
| "Bản cáo bạch" | Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng chỉ Quỹ của Quỹ. |
| "Hợp đồng giám sát" | Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát được thông qua bởi Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ. |
| "Nhà đầu tư" | Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng chỉ Quỹ. |
| "Đại hội Nhà đầu tư" | Là đại hội của Nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ. |
| "Ban Đại diện Quỹ" | Là những người đại diện cho Nhà đầu tư được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để thay mặt Nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát. |
| "Vốn điều lệ" | Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ Quỹ. |
| "Đơn vị Quỹ" | Là vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau. Mệnh giá Đơn vị Quỹ của đợt phát hành lần đầu là 10.000 đồng/ đơn vị. Mỗi Đơn vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ. |
| "Chứng chỉ Quỹ đầu tư VINACAPITAL-VEOF" | (Sau đây gọi là Chứng chỉ Quỹ - CCQ) là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu tư đối với một (01) phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá một (01) Chứng chỉ Quỹ là mười nghìn (10.000) đồng. |

| | |
|---|--|
| “Giá bán/Giá phát hành” | Là mức giá Nhà đầu tư phải thanh toán để mua một Đơn vị Quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm Giá dịch vụ phát hành được quy định tại Bản cáo bạch; Giá bán/Giá phát hành tại các kỳ giao dịch sau khi Quỹ thành lập bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ cộng thêm Giá dịch vụ phát hành tại các kỳ giao dịch được quy định tại Bản cáo bạch này. |
| “Giá mua lại” | Là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà đầu tư một Đơn vị Quỹ. Giá mua lại bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ đã quy định tại Bản cáo bạch này. |
| “Giá dịch vụ quản lý quỹ” | Là giá dịch vụ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch này. |
| “Giá dịch vụ phát hành/Giá dịch vụ mua lại” | Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua/bán một Đơn vị Quỹ. Giá dịch vụ phát hành tính theo tỷ lệ phần trăm trên số tiền đăng ký mua và giá dịch vụ mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm trên tổng giá trị mua lại quy định tại Bản cáo bạch này. |
| “Cổ tức Quỹ” | Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội Nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư. |
| “Năm tài chính” | Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. |
| “Giá trị tài sản ròng của Quỹ” | Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày định giá. |
| “Ngày định giá” | Là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán và Điều lệ Quỹ. |
| “Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ” (Ngày T) | Là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ từ Nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ. |
| “Thời điểm đóng sổ lệnh” | Là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà đầu tư để thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ được quy định cụ thể tại Điều 15 Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch của Quỹ. |
| “Thông tin nội bộ” | Được hiểu theo định nghĩa tại Khoản 44 Điều 4 Luật Chứng Khoán 54/2019/QH14 |
| “Người nội bộ” | Được hiểu theo định nghĩa tại Khoản 45 Điều 4 Luật Chứng Khoán 54/2019/QH14. |

| | |
|---|--|
| “Người Có Liên Quan” | Được hiểu theo định nghĩa tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng Khoán 54/2019/QH14. |
| “Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư và dịch vụ đại lý chuyển nhượng” | Là các dịch vụ được chi tiết tại khoản 20 và 21 Điều 2 Thông tư 98/2020/TT-BTC ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020. |
| “Các định nghĩa khác” | Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan. |

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2022

Tăng trưởng GDP: Tăng trưởng GDP của Việt Nam tăng mạnh mẽ từ mức 2,6% năm 2021 lên 8% năm 2022, nhờ vào (1) nhu cầu tiêu dùng nội địa hồi phục mạnh mẽ sau Covid và (2) khách du lịch quốc tế bắt đầu trở lại Việt Nam. Cụ thể, tăng trưởng bán lẻ thực (bỏ qua yếu tố giá) tăng lên mức 16% so với mức giảm 6% trong năm 2021; trong khi đó lượng khách du lịch quốc tế tới Việt Nam phục hồi lên mức 20% so với mức trước Covid, so với năm 2021 ghi nhận gần như không có khách quốc tế nào tới Việt Nam. Lĩnh vực sản xuất trong nước tiếp tục đạt mức tăng trưởng tốt trong năm 2022, đạt 8,1% so với mức 6,4% năm 2021. Điều này một phần nhờ dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) dịch chuyển từ Trung Quốc tới Việt Nam vẫn tiếp tục, phản ánh qua mức tăng trưởng 14% của giải ngân vốn FDI trong năm 2022 so với 2021, đạt 22,4 tỷ USD.

Lạm phát và tỷ giá: Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,2% trong năm 2022, thấp hơn so với giới hạn mục tiêu của Chính phủ đề ra là 4% trong năm. Đồng VND đã có một năm chứng kiến mức giảm sâu, có những lúc mất giá tới 9% so với đầu năm trong tháng 11 khi chỉ số DXY đo lường sức mạnh của đồng USD tăng tới 20% so với đầu năm. Nhưng VND sau đó đã hồi phục mạnh mẽ trong tháng 12, tăng 4% so với tháng 11, để đến thời điểm kết thúc năm 2022, đồng VND chỉ giảm giá 3% so với đầu năm. Nguyên nhân là do đồng USD hạ nhiệt (chỉ số DXY giảm 7,3% trong tháng 11 và 12/2022) khi áp lực lạm phát tại Mỹ giảm xuống, đồng thời dòng ngoại tệ vào Việt Nam tích cực trong 2 tháng cuối năm, bao gồm 5,3 tỷ USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, 1,3 tỷ USD của khối ngoại mua ròng trên thị trường chứng khoán và 1,3 tỷ USD thặng dư thương mại.

Cán cân thương mại: Việt Nam báo cáo thặng dư thương mại ở mức cao, đạt 12,4 tỷ USD năm 2022 nhờ mức tăng trưởng tốt của xuất khẩu tới thị trường Mỹ (tăng 13,6% so với năm 2021) mặc dù đã xuất hiện lo ngại về nhu cầu tiêu dùng tại Mỹ chậm lại trong những tháng cuối năm.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Sau năm 2021 đầy sôi động, thị trường chứng khoán Việt Nam đã trải một năm 2022 tồi tệ nhất tính từ cuộc khủng hoảng tài chính thế giới 2008, với chỉ số VN-Index sụt giảm 32,8% và đóng cửa ở mức 1.007,1 điểm vào cuối năm.

Các nhân tố khách quan tác động tiêu cực đến thị trường bao gồm lạm phát tăng vọt trên toàn cầu do sự đứt gãy chuỗi cung ứng đến từ việc Trung Quốc đóng cửa chống Covid-19 và cuộc chiến Nga - Ukraine. Từ đó, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã rất quyết liệt trong việc tăng lãi suất để ngăn chặn lạm phát tăng cao. Fed đã tăng lãi suất lên đến 7 lần trong năm 2022, đưa lãi suất từ 0,25% lên đến 4,5%.

Các yếu tố nội tại ở Việt Nam cũng theo chiều hướng không thuận lợi. Diễn hình như những vi phạm của Tập đoàn FLC về thao túng giá cổ phiếu, hay vi phạm về phát hành và giao dịch trái phiếu của các tập đoàn Tân Hoàng Minh và Vạn Thịnh Phát, dẫn đến lãnh đạo của những tập đoàn này bị bắt giữ và điều tra. Trong quý 4, việc Chủ tịch tập đoàn Vạn Thịnh Phát bị bắt giữ và những vấn đề liên quan đến ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn (SCB) đã khiến thanh khoản của hệ thống ngân hàng trở nên căng thẳng, dẫn đến lãi suất tiền gửi và tỷ giá USD/VND tăng vọt. Thị trường chứng khoán có những cú lao dốc mạnh khi các công ty chứng khoán bắt buộc phải bán cổ phiếu thế chấp cho những khoản vay để thu hồi vốn. Thanh khoản thị trường chứng khoán giảm dần đều qua các quý, giá trị giao dịch mỗi ngày đạt mức trung bình 745,2 triệu USD trong năm 2022, giảm hơn 30% so với năm 2021.

Điểm tích cực diễn ra vào cuối năm khi định giá của các cổ phiếu đã ở mức hấp dẫn so với lịch sử, nhà đầu tư nước ngoài đã liên tục mua ròng, đặc biệt trong tháng 11 và 12. Tổng kết cả năm 2022, nhà đầu tư nước ngoài mua ròng 1,2 tỉ USD so với mức bán ròng 2,7 tỉ USD trong năm 2021, tính chung trên cả 3 sàn chứng khoán.

Xét theo nhóm ngành, các ngành giảm điểm nhiều hơn thị trường là các ngành bị tác động nhiều nhất bởi lạm phát, lãi suất, chu kỳ kinh tế và diễn biến tiêu cực trên thị trường trái phiếu, bao gồm Bất động sản (-45,9%) và Vật liệu (-50,3%). Ở chiều ngược lại, các ngành Hàng tiêu dùng thiết yếu, Dịch vụ tiện ích, và Công nghệ thông tin có mức giảm điểm ít hơn thị trường chung, với mức giảm lần lượt là -16,6%, -6,7%, và -4,2%.

Tính đến ngày 3/2/2023, đã có 992 công ty, chiếm 97% tổng vốn hóa trên 3 sàn chứng khoán, đã công bố kết quả kinh doanh năm 2022. Tổng lợi nhuận của các công ty này tăng 8% trong cả năm 2022, tuy nhiên, lợi nhuận của riêng quý 4/2022 lại giảm 30% so với cùng kỳ năm trước và giảm 24% so với quý trước. Có một sự khác biệt lớn về tăng trưởng lợi nhuận giữa nhóm doanh nghiệp tài chính và phi tài chính. Lợi nhuận quý 4/2022 của nhóm tài chính tăng 7% cùng kỳ năm trước, nhưng giảm 10% so với quý trước. Còn lợi nhuận quý 4/2022 của nhóm phi tài chính giảm mạnh 51% so với cùng kỳ năm trước và 36% so với quý trước.

TRIỂN VỌNG CỦA NỀN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Kinh tế vĩ mô

Chúng tôi dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam sẽ đạt mức khoảng 6% trong 2023 nhờ việc mở cửa trở lại của Trung Quốc sẽ thúc đẩy du lịch tới Việt Nam, và giải ngân đầu tư công được kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ. Tuy nhiên, nhu cầu tiêu thụ các mặt hàng “sản xuất tại Việt Nam” từ các thị trường xuất khẩu chậm lại cũng sẽ là thách thức cho tăng trưởng kinh tế trong năm 2023. Ngoài ra, tăng trưởng tiêu dùng nội địa sẽ chậm lại so với năm 2022 do không còn nhu cầu dồn nén hậu COVID-19.

Chúng tôi cho rằng lạm phát sẽ tăng trong năm nay nhưng vẫn trong tầm kiểm soát ở mức trung bình khoảng 4% trong năm 2023, so với mức trung bình 3,25% trong năm 2022. Đồng VND sẽ ổn định hơn trong năm nay sau khi mất giá 3% so với USD trong năm 2022 do xu hướng đồng USD yếu đi, lạm phát toàn cầu giảm và Việt Nam vẫn duy trì việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài và thặng dư thương mại.

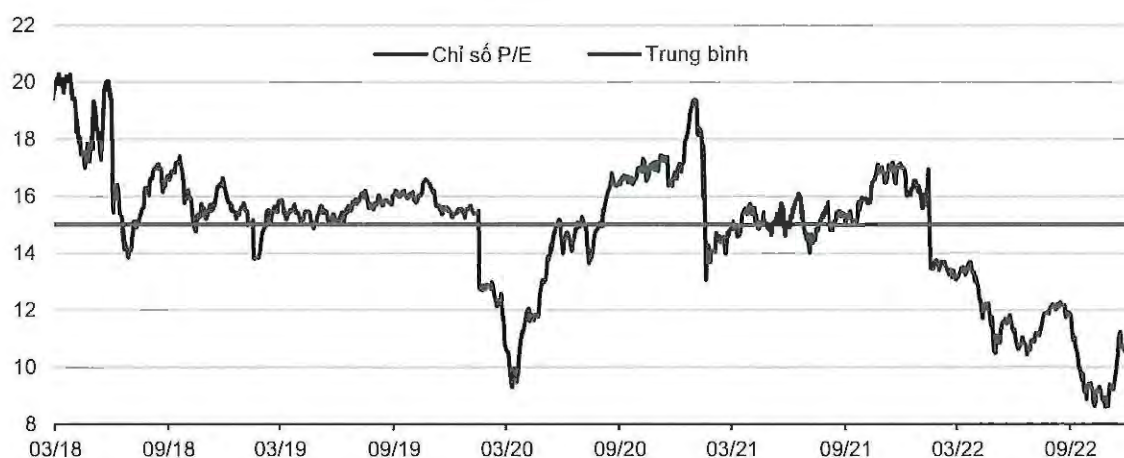
Khả năng mặt bằng lãi suất đã đạt đỉnh trong năm 2022 khi áp lực thanh khoản trên hệ thống ngân hàng căng thẳng những tháng cuối năm 2022. Nguyên nhân là do căng thẳng thanh khoản đột biến sau khi chủ tịch Vạn Thịnh Phát bị bắt, và áp lực tỷ giá khiến NHNN đã bán một lượng lớn dự trữ ngoại hối tương đương hút một lượng lớn tiền đồng ra khỏi thị trường. Chúng tôi thấy những yếu tố này đã không còn là

áp lực trong năm 2023, và mặt bằng lãi suất do đó được dự báo sẽ đi ngang hoặc giảm nhẹ trong năm 2023.

Thị trường chứng khoán

Với nhận định các yếu tố tiêu cực đã đạt đỉnh điểm và dần hạ nhiệt như lãi suất, lạm phát toàn cầu, tỷ giá USD/VND và thanh khoản hệ thống ngân hàng dần được cải thiện, chúng tôi cho rằng năm 2023 sẽ là một năm thị trường tích lũy và hồi phục. Xét về phương diện phân tích cơ bản, định giá của VN-Index đang ở vùng hấp dẫn cho đầu tư dài hạn với chỉ số P/E của VN-Index cho năm 2023 chỉ hơn 10 lần, theo dữ liệu vào thời điểm cuối năm 2022. Dựa vào các dữ liệu quá khứ trong hơn 10 năm qua, mỗi khi thị trường chứng khoán rơi vào vùng định giá thấp như vậy, sự hồi phục sau đó thường diễn ra khá nhanh chóng.

Chỉ số P/E của VN-Index



Dù xu hướng chung của thị trường chứng khoán sẽ là hồi phục, nhà đầu tư cũng cần chú ý đến việc một số rủi ro vẫn còn có thể xảy ra và có thể tác động lên thị trường tại một số thời điểm. Chẳng hạn như, tăng trưởng lợi nhuận của doanh nghiệp niêm yết có thể gặp lực cản do kinh tế toàn cầu chậm lại, cùng với việc chi phí vốn và giá cả nguyên liệu đầu vào tăng. Các rủi ro từ thị trường trái phiếu doanh nghiệp vẫn còn hiện hữu. Rủi ro nợ xấu ngân hàng tăng trưởng áp lực trái phiếu đáo hạn và thị trường bất động sản trầm lắng. Bên cạnh đó, áp lực lạm phát tại Việt Nam vẫn còn do Trung Quốc mở cửa có thể khiến giá nông sản tăng, đồng thời, giá cả một số sản phẩm và dịch vụ chịu sự quản lý của Nhà nước có thể tăng trong năm 2023.

Tuy thị trường chứng khoán vẫn còn rủi ro, nhưng nhìn chung các yếu tố rủi ro và tác động của chúng đến thị trường chứng khoán trong năm 2023 nhiều khả năng sẽ không lớn như năm 2022 và mang tính thời điểm ngắn hạn. Bên cạnh đó, giá cổ phiếu đã phản ánh một phần những rủi ro này. Do đó, việc thị trường chứng khoán đang có định giá thấp như hiện tại là cơ hội đầu tư gia tăng tài sản cho các nhà đầu tư dài hạn.

IV. THÔNG TIN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL

A. Thông tin về Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("VinaCapital") được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 31/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp ngày 14/04/2008 (và các sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm).

Trụ sở đặt tại Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, số 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital có tổng Vốn điều lệ là **110.000.000.000 đồng**, và được sở hữu một trăm phần trăm (100%) bởi tập đoàn VinaCapital với danh sách cổ đông như sau:

| STT | Tên cổ đông | Số lượng cổ phiếu | Tỷ lệ nắm giữ/ tổng số cổ phần (%) |
|------------------|---|----------------------|---------------------------------------|
| 1 | VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại Guernsey) | 1.031.800 | 9,38% |
| 2 | Asia Investment & Finance Limited | 5.242.600 | 47,66% |
| 3 | VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại BVI) | 4.725.600 | 42,96% |
| Tổng cộng | | 11.000.000 | 100% |

Tập đoàn VinaCapital là một tổ chức quản lý tài sản, quản lý đầu tư và phát triển bất động sản hàng đầu trên thị trường Việt Nam với danh mục đầu tư đa dạng. Tập đoàn VinaCapital, được thành lập năm 2003, luôn tự hào về đội ngũ các giám đốc điều hành có kinh nghiệm sâu rộng trên lĩnh vực đầu tư và tài chính quốc tế. Từ ngày thành lập, tập đoàn VinaCapital đã tiên phong trong việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ đầu tư cho nhà đầu tư trong và ngoài nước. Hiện nay, tập đoàn VinaCapital là một trong các công ty quản lý tài sản, quản lý đầu tư lớn nhất trên thị trường Việt Nam, với tổng giá trị tài sản quản lý trên 3,6 tỷ đô la Mỹ tại Việt Nam. Phần lớn các quỹ của tập đoàn VinaCapital là quỹ dạng đóng, niêm yết ở thị trường London, Anh, và huy động vốn từ nhà đầu tư nước ngoài.

Từ năm 2011, tập đoàn VinaCapital đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital với mục đích phát triển và phân phối các quỹ và sản phẩm đầu tư cho nhà đầu tư Việt Nam. Trong các năm vừa qua, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital đã liên tục phát triển các quỹ mở và dịch vụ ủy thác đầu tư. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital đang quản lý tổng cộng 3.492,9 tỷ đồng giá trị tài sản ròng của các quỹ mở trong nước; 1.299,09 tỷ đồng giá trị danh mục đầu tư của dịch vụ ủy thác đầu tư cho nhà đầu tư ủy thác trong nước và 21.346,88 tỷ đồng giá trị danh mục đầu tư của dịch vụ ủy thác đầu tư cho nhà đầu tư ủy thác nước ngoài.

B. Giới thiệu thành viên Hội đồng quản trị của VinaCapital

Ông Ho An T (Andy Ho) – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Andy Ho hiện là Giám đốc Điều hành và là người đứng đầu bộ phận Đầu tư của Tập đoàn VinaCapital. Ông chịu trách nhiệm quản lý đội ngũ đầu tư trên thị trường vốn, trái phiếu, vốn tư nhân và đầu tư mạo hiểm của VinaCapital.

Ông Andy Ho là thành viên Hiệp hội Kế toán công chứng Mỹ. Ông có bằng Cử nhân Đại học Colorado, Boulder, bằng Thạc sỹ (MBA) của Viện Công nghệ Massachusetts (MIT), Mỹ và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

Ông Brook Colin Taylor – Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Brook Colin Taylor hiện là Tổng Giám đốc Công ty quản lý Quỹ VinaCapital. Ông có bằng Cử nhân Đại học Victoria of Wellington, New Zealand, bằng Executive MBA từ trường INSEAD Singapore, và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

Bà Nguyễn Hoài Thu – Thành viên Hội đồng quản trị

Bà Thu hiện là Giám đốc Điều hành khối Đầu tư của VinaCapital, phụ trách mảng đầu tư vào cổ phiếu và trái phiếu, quản lý hoạt động đầu tư của các quỹ mở và các danh mục đầu tư ủy thác trong nước và quốc tế của Tập đoàn VinaCapital.

Bà Thu có bằng Đại học Hàng Ưu chuyên ngành Quản trị Kinh doanh tại Đại học Quốc gia Singapore, Chứng chỉ Chuyên viên Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA) và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

C. *Giới thiệu về Ban Điều hành của VinaCapital*

Ông Brook Colin Taylor – Tổng giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật

Ông Brook Colin Taylor hiện là Tổng Giám Đốc công ty Quản lý Quỹ VinaCapital. Ông có bằng Cử nhân Đại học Victoria of Wellington, New Zealand, bằng Executive MBA từ trường INSEAD Singapore, và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

Thông tin chi tiết về thành viên Ban Điều hành của VinaCapital được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty (wm.vinacapital.com).

D. *Giới thiệu về Ban điều hành Quỹ VINACAPITAL-VEOF*

Bà Trần Thảo Nguyên – Người Điều hành Quỹ

Bà Nguyên đã có hơn 9 năm công tác tại VinaCapital. Bà hiện phụ trách quản lý quỹ mở cổ phiếu và các danh mục ủy thác đầu tư do VinaCapital quản lý. Trước khi gia nhập VinaCapital, bà có gần 1 năm làm việc tại Ngân hàng ANZ Việt Nam. Bà Nguyên tốt nghiệp xuất sắc cao học chuyên ngành Phân tích Đầu tư và có bằng Cử nhân từ trường đại học Aston, Vương Quốc Anh. Bà đạt chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và chứng chỉ Chuyên viên Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA).

Ông Đinh Đức Minh – Người Điều hành Quỹ

Ông Minh có hơn 14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư và quản lý quỹ tại Việt Nam. Trước khi gia nhập VinaCapital vào năm 2016, ông có 5 năm làm việc tại Công ty cổ phần Chứng khoán SSI với vị trí Trưởng phòng Phân tích và Tư vấn đầu tư Khách hàng tổ chức. Từ năm 2008 đến năm 2010, ông là chuyên viên đầu tư tại Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).

Ông Minh tốt nghiệp thạc sĩ quản lý đầu tư tại Đại học Coventry, Vương quốc Anh, và có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

E. *Thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ VinaCapital*

Tiền thân của VinaCapital là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thép Việt, được thành lập vào ngày 14 tháng 04 năm 2008 theo giấy phép hoạt động số 31/UBCK-GP do UBCKNN cấp, với tổng vốn Điều lệ ban đầu là 25 tỷ đồng. Ngày 24 tháng 08 năm 2011, Chủ tịch UBCKNN ban hành quyết định 625/QĐ-UBCK chấp thuận cho Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thép Việt phát hành riêng lẻ 1.421.500 (một triệu bốn trăm hai mươi một ngàn năm trăm) cổ phần cho VinaCapital Corporate Finance Limited (thuộc tập đoàn VinaCapital) và tăng vốn điều lệ lên 39,215 tỷ đồng. Sau đợt phát hành, Công ty VinaCapital Corporate Finance Limited sở hữu 1.921.500 (một triệu chín trăm hai mươi một ngàn năm trăm) cổ phần, chiếm 49% vốn điều lệ. Ngày 04 tháng 11 năm 2013, VinaCapital chính thức tăng vốn điều lệ lên 62 tỷ đồng theo giấy phép điều chỉnh số 34/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp. Đầu năm 2017, tập đoàn VinaCapital mua lại toàn bộ cổ phần của Công ty Quản lý Quỹ để trở thành cổ đông sở hữu 100%. Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital theo giấy phép điều chỉnh số

06/GPĐC-UBCK cấp ngày 10 tháng 07 năm 2017. Ngày 02 tháng 05 năm 2018, UBCKNN đã cấp giấy phép điều chỉnh số 33/GPĐC-UBCK cho VinaCapital, chính thức thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty lên 100 tỷ đồng. Công ty được cấp giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC-UBCK ngày 13 tháng 01 năm 2023 thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty lên 110 tỷ đồng.

VinaCapital là công ty tiên phong trong lĩnh vực quỹ mở và các sản phẩm đầu tư cho nhà đầu tư trong và ngoài nước. VinaCapital đang quản lý các sản phẩm/dịch vụ đầu tư sau:

- Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital ("VINACAPITAL-VFF")
- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Hưng Thịnh VinaCapital ("VINACAPITAL-VEOF")
- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital ("VINACAPITAL-VESAF")
- Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Tuệ Sáng VinaCapital ("VINACAPITAL-VIBF")
- Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital ("VINACAPITAL-VLBF")
- Quỹ hoán đổi danh mục ETF VINACAPITAL VN100
- Dịch vụ quản lý danh mục ủy thác đầu tư: Ngoài các quỹ mở, Công ty Quản lý Quỹ VinaCapital cũng đã phát triển dịch vụ quản lý danh mục ủy thác đầu tư trong các năm vừa qua nhằm phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân có vốn lớn và/ hoặc nhu cầu đầu tư mà quỹ mở chưa đáp ứng được.

Thông tin chi tiết về các Quỹ và dịch vụ quản lý danh mục ủy thác đầu tư do VinaCapital quản lý được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty (wm.vinacapital.com).

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) ("SCBVL"), hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008, Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 25 tháng 08 năm 2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 (và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Phòng CP1.L01 và CP2.L01, Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84-24) 3936 8000 Fax: (84-24) 38 37 83 56

Ngân hàng Giám sát chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của ngân hàng giám sát theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát.

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hàng năm, VinaCapital sẽ đề xuất ít nhất hai (02) Công ty Kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận cho Ban Đại diện Quỹ xem xét và lựa chọn theo sự ủy quyền của Đại hội Nhà đầu tư.

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Tùy theo nhu cầu của thị trường, chiến lược phân phối và quy mô của Quỹ VINACAPITAL-VEOF, VinaCapital sẽ lựa chọn và ký hợp đồng phân phối với đại lý phân phối và/hoặc Đại lý ký danh theo đúng quy định.

Danh sách đại lý phân phối và địa chỉ được chi tiết trong Phụ lục số 2.

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Căn cứ vào nhu cầu, năng lực, uy tín và kinh nghiệm của SCBVL, VinaCapital đã ủy quyền cho Ngân hàng SCBVL (chi tiết tại Phần V của Bản cáo bạch này) cung cấp các dịch vụ ủy quyền bao gồm: dịch vụ quản trị quỹ đầu tư. Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến dịch vụ cung cấp theo quy định tại hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ.

VinaCapital cũng đã lựa chọn Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng.

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

A. Thông tin chung về Quỹ

1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

Tên tiếng Việt: Quỹ đầu tư Cổ Phiếu Hưng Thịnh VinaCapital

Tên tiếng Anh: VinaCapital Opportunity Equity Fund

Tên viết tắt: VINACAPITAL-VEOF

Địa chỉ: Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84 - 28) 3821 9930 Fax: (84 - 28) 3821 9931

2. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ mở

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 18/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14 tháng 03 năm 2014.

3. Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ

Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 12/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 01 tháng 07 năm 2014.

B. Điều lệ Quỹ tóm tắt

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng những nội dung dưới đây là nội dung tóm tắt của Điều lệ Quỹ. Để có đầy đủ thông tin đầy đủ Nhà đầu tư cần phải đọc Điều lệ Quỹ VINACAPITAL-VEOF. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ VINACAPITAL-VEOF thì sẽ vận dụng nội dung của Điều lệ Quỹ VINACAPITAL-VEOF. Trường hợp Nhà đầu tư còn nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì Nhà đầu tư nên tìm hiểu thêm thông tin và/hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

1. Các điều khoản chung

Các điều khoản chung được quy định tại Điều Lệ của Quỹ cung cấp các thông tin chung liên quan đến tên, địa chỉ liên hệ, thời hạn hoạt động của Quỹ, tổng số vốn huy động và số lượng Chứng chỉ quỹ chào bán, các thông tin cơ bản về Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Cụ thể, Vốn điều lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ năm mươi bảy tỷ một trăm ba mươi hai triệu ba trăm hai mươi một nghìn (57.132.321.000) đồng. Số vốn này được chia thành năm triệu bảy trăm mười ba nghìn hai trăm ba mươi hai phẩy một (5.713.232,1) Chứng chỉ Quỹ. Mệnh giá của mỗi Chứng chỉ Quỹ là mười nghìn (10.000) đồng.

2. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ

a) Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ VINACAPITAL-VEOF là tìm kiếm, nắm bắt các cơ hội đầu tư trên thị trường chứng khoán, hướng đến tối đa hóa lợi nhuận, tối thiểu hóa rủi ro cho Nhà đầu tư.

b) Chiến lược đầu tư

Chiến lược đầu tư của Quỹ đầu tư VINACAPITAL-VEOF được xây dựng phù hợp theo từng thời kỳ nhằm đạt được mục tiêu đầu tư dựa vào phân tích, đánh giá yếu tố kinh tế vĩ mô, yếu tố thị trường và chu kỳ kinh tế. Chiến lược đầu tư của Quỹ VINACAPITAL-VEOF bao gồm nhưng không hạn chế đầu tư vào (1) cổ phiếu có vốn hóa lớn, mang tính đại diện cho ngành, nghề trong nền kinh tế; (2) cổ phiếu của các công ty có tiềm năng tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong 1 đến 3 năm tới; (3) cổ phiếu đang bị định giá thấp; (4) cổ phiếu có lợi tức cao, ổn định.

Những giai đoạn khác nhau sẽ có những cơ hội đầu tư khác nhau và từ đó chiến lược đầu tư sẽ được thay đổi phù hợp để không bỏ lỡ cơ hội gia tăng lợi nhuận cho Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ và người điều hành Quỹ phải đảm bảo tuân thủ hạn chế đầu tư và chính sách đầu tư quy định tại Điều lệ Quỹ VINACAPITAL-VEOF.

c) Tài sản được phép đầu tư

Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư:

- i. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- ii. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;
- iii. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- iv. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
- v. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành; Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại khoản này phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - Đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch;
 - Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.
- vi. Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;
- vii. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;
- viii. Các loại tài sản tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Công ty Quản lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm (i), (ii) Khoản 2c Phần B của Bản Cáo Bạch này của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.

d) Cơ cấu đầu tư

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản đầu tư tùy thuộc vào tình hình thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm khác nhau dựa trên nhận định của Công Ty Quản Lý Quỹ với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ này, Bản Cáo Bạch và quy định của Pháp Luật.

Quỹ có mục tiêu đầu tư vào danh mục cổ phiếu, với tỷ lệ phân bổ kỳ vọng đến 100% vào cổ phiếu. Tuy nhiên, mức phân bổ kỳ vọng này được xác định trong điều kiện thị trường bình thường và thuận lợi. Tỷ trọng phân bổ tài sản đầu tư thực tế có thể sẽ dao động so với tỷ trọng phân bổ kỳ vọng tùy vào diễn biến của thị trường và các cơ hội đầu tư của Quỹ vào từng thời điểm và tùy thuộc vào đánh giá của Công Ty Quản Lý Quỹ về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này tại từng thời điểm. Thông thường, tỷ lệ phân bổ vào các tài sản có thu nhập cố định sẽ cao hơn khi các điều kiện kinh tế vĩ mô thích hợp và phù hợp với chiến lược đầu tư giá trị. Tỷ lệ phân bổ vào cổ phiếu sẽ cao hơn nếu điều kiện kinh tế thuận lợi và sẽ thấp hơn khi thị trường bất ổn.

e) Hạn chế đầu tư

Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau:

- i. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ VINACAPITAL-VEOF bao gồm chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành;
- ii. Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng giám sát, Quỹ không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm (i), (ii) khoản 2c Phần B của Bản Cáo Bạch này;
- iii. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- iv. Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm (i), (ii) khoản 2c Phần B của Bản Cáo Bạch này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- v. Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm (i), (ii), (iv), (v) và (vi) khoản 2c Phần B của Bản Cáo Bạch này, phát hành bởi các công ty trong cùng một (1) nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên ba mươi lăm phần trăm (35%) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định có liên quan;
- vi. Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm (v) khoản 2c Phần B của Bản Cáo Bạch này;
- vii. Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của

- Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm (ii), (iv), (v) và (vii) khoản 2c Phần B của Bản Cáo Bạch này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một (1) tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;
- viii. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá trị tài sản ròng của Quỹ;
- ix. Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính Quỹ đó;
- x. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
- + Không đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một (1) quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một (1) công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - + Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một (1) quỹ đại chúng, cổ phiếu của một (1) công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - + Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- xi. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.

Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại mục (ii), (iii), (iv), (v), (vi), (vii) và (x) trên đây và chỉ do các nguyên nhân sau:

- a) Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- b) Do phải thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
- c) Do hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
- d) Do quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (06) tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;
- e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm (a), (b), (c) và (d) bên trên, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 2e Phần B của Bản Cáo Bạch này.

Trường hợp sai lệch do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc

phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quý (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quý (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

Quý thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:

- Quý đã được Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
- Quý chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ Quý và phù hợp với quy định của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam;
- Quý không được đầu tư quá 20% Giá trị Tài sản ròng của Quý ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam xác nhận.
- Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, việc điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quý phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều lệ Quý.

f) Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

Công ty Quản lý Quý không được sử dụng vốn và tài sản của Quý để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.

Công ty Quản lý Quý không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quý hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng chỉ Quý với Nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quý không được quá năm phần trăm (5%) Giá trị tài sản ròng của Quý tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.

Công ty Quản lý Quý không được sử dụng tài sản của Quý để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quý hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quý thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

Quý VINACAPITAL-VEOF được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

g) Phương pháp lựa chọn đầu tư

i. Phương pháp lựa chọn đầu tư cổ phiếu

VinaCapital xây dựng quy trình thẩm định đầu tư bao gồm phân tích kinh tế vĩ mô, phân tích ngành và phân tích công ty. Trong đó:

- Phân tích ngành bao gồm phân tích chu kỳ kinh tế, tiềm năng tăng trưởng, lợi nhuận, rủi ro, chính sách của Chính phủ. VinaCapital sẽ lựa chọn những ngành có tiềm năng tăng trưởng tốt, ít bị tác động của kinh tế vĩ mô, lập danh sách những cổ phiếu tốt trong ngành cho việc lựa chọn công ty sẽ đầu tư.
- Phân tích công ty bao gồm phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh, bộ máy quản trị, tính minh bạch, đánh giá tiềm năng tăng trưởng, đánh giá các chỉ số tài chính.

Định kỳ hàng tháng, hàng quý và hàng năm, VinaCapital thực hiện theo dõi, cập nhật thông tin, cập nhật kết quả hoạt động kinh doanh các công ty đã đầu tư để đưa ra quyết định kịp thời về khoản mục đầu tư đó.

ii. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với các công cụ thị trường tiền tệ, giấy tờ có giá.

Lựa chọn các công cụ thị trường tiền tệ có kỳ hạn hợp lý nhất cân đối giữa mức độ rủi ro và lợi nhuận, thay đổi phù hợp với điều kiện thị trường thực tế.

h) Nguyên tắc, Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ

i. Nguyên tắc xác định Giá trị tài sản ròng

Công ty Quản lý Quỹ phải xây dựng sổ tay định giá để áp dụng một cách thống nhất trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ. Sổ tay định giá, danh sách của tối thiểu ba (03) tổ chức cung cấp báo giá, không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát, phải được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tính toán Giá trị Tài sản ròng.

Giá trị tài sản ròng của Quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ phải được công bố công khai theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng giám sát xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá trị tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp với sổ tay định giá, Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật.

Giá trị tài sản ròng của quỹ được xác định vào các ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo. Nếu Ngày định giá rơi vào ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định thì Ngày định giá sẽ được dời đến Ngày định giá (là ngày làm việc) kế tiếp. Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.

ii. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng

Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng được trình bày chi tiết tại Phụ lục 3 Bản cáo bạch này.

3. Đặc trưng của Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VEOF

a) Nhà đầu tư

i. Nhà đầu tư

Nhà đầu tư của Quỹ có thể là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi sổ Chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu. Nhà Đầu tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho sổ Chứng chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu tư pháp nhân ký. Hạn chế về tỷ lệ nắm giữ Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư nước ngoài sẽ tuân theo quy định của pháp luật hiện hành từng thời điểm.

ii. Tài khoản của Nhà đầu tư, tài khoản ký danh

Đối với Nhà đầu tư lần đầu giao dịch Chứng chỉ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và/hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, hoặc Đại lý phân phối phải tổng hợp thông tin nhận biết Nhà đầu tư, người được hưởng lợi (nếu có) và mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư trên

cơ sở giấy đề nghị đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quý do VinaCapital và/hoặc Đại lý phân phối, Đại lý ký danh cung cấp:

- Tài khoản của chính mình, đứng tên chủ sở hữu là Nhà đầu tư (gọi tắt là tài khoản của Nhà đầu tư theo quy định);
- Tiểu khoản giao dịch trên tài khoản đứng tên của Đại lý ký danh theo quy định (gọi tắt là tiểu khoản của Nhà đầu tư).

Trước khi ký hợp đồng cung cấp dịch vụ và mở tài khoản, tiểu khoản giao dịch cho Nhà đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện hoặc yêu cầu tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý ký danh, Đại lý phân phối tổng hợp và thẩm định thông tin nhận biết Nhà đầu tư theo các nội dung quy định. Trường hợp yêu cầu thông tin về Nhà đầu tư không được đáp ứng, VinaCapital, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý phân phối có quyền từ chối không mở tài khoản, tiểu khoản cho Nhà đầu tư.

Nhà đầu tư có thể lựa chọn một hoặc nhiều Đại lý phân phối, Đại lý ký danh, hoặc Công ty Quản lý Quỹ (sau đây được đề cập là Tổ chức phân phối) được công bố tại Bản cáo bạch để mở tài khoản và giao dịch Chứng chỉ Quý VINACAPITAL-VEOF. Tuy nhiên, Nhà đầu tư cần lưu ý là những tài khoản giao dịch tại các tổ chức phân phối khác nhau là độc lập nhau. Các tổ chức phân phối có trách nhiệm thực hiện thủ tục mở tài khoản và quy trình nhận biết khách hàng theo quy định cho Nhà đầu tư giao dịch lần đầu.

Trong hồ sơ đăng ký mở tài khoản giao dịch, Nhà đầu tư cần phải điền thông tin người thụ hưởng là thông tin của chính Nhà đầu tư. Đối với Nhà đầu tư nước ngoài, tài khoản thụ hưởng là tài khoản góp vốn mua cổ phần (IICA) của chính Nhà đầu tư. Khi mở tài khoản Nhà đầu tư nước ngoài phải cung cấp cho tổ chức phân phối bản sao y giấy xác nhận tài khoản góp vốn mua cổ phần (IICA).

Đại lý chuyển nhượng, là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("VSD"), được VinaCapital ủy quyền có trách nhiệm kiểm tra thông tin của Nhà đầu tư để xác nhận việc Nhà đầu tư tạo tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quý VINACAPITAL-VEOF.

Tài khoản, tiểu khoản của Nhà đầu tư phải bao gồm các thông tin chi tiết và được quản lý theo các nguyên tắc được quy định tại Điều lệ Quỹ VINACAPITAL-VEOF.

VinaCapital và/hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý ký danh có trách nhiệm cung cấp sao kê tài khoản, tiểu khoản trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày có yêu cầu bằng văn bản của Nhà đầu tư.

Trước khi mở tài khoản, tiểu khoản giao dịch Chứng chỉ Quý, Nhà đầu tư nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định về hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành. Quy định tại khoản này không áp dụng đối với Nhà đầu tư ở ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và thực hiện giao dịch thông qua tài khoản ký danh của Đại lý ký danh ở nước ngoài.

Trước khi mở tài khoản ký danh, Đại lý ký danh ở nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định về hoạt động của Nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài Chính ban hành.

Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng, Đại lý ký danh phải cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác mã số giao dịch chứng khoán và trạng thái sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài và cung cấp kịp thời và đầy đủ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu bằng văn bản. Quy định này không áp dụng cho Đại lý ký danh ở nước ngoài mở tài khoản ký danh theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

b) Quyền và nghĩa vụ

Quyền và nghĩa vụ khác của Nhà đầu tư được quy định chi tiết tại Điều lệ Quỹ.

c) Sổ đăng ký Nhà đầu tư:

- i. Công ty Quản lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan lập sổ đăng ký Nhà đầu tư chính (sổ chính) hoặc Đại lý ký danh lập, quản lý sổ phụ và xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư.
- ii. Sổ chính, sổ phụ phải có các thông tin chi tiết theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

d) Các trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể quỹ và quyền của nhà đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể quỹ

Các trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể quỹ và quyền của nhà đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể quỹ được quy định chi tiết tại Điều lệ Quỹ.

4. Cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ

a) Quy định chung về giao dịch Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VEOF

Tần suất giao dịch không ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng. Chứng chỉ quỹ VINACAPITAL-VEOF được giao dịch hàng ngày vào các ngày làm việc trong tuần. Nếu ngày giao dịch rơi vào ngày lễ hay ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ, cụ thể là ngày nghỉ Giáng sinh và/hoặc ngày nghỉ du lịch của công ty (Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo trên trang thông tin điện tử, nếu có), nhưng vẫn đảm bảo tần suất giao dịch tối thiểu hai (2) lần trong một (1) tháng theo quy định pháp luật hiện hành, thì ngày giao dịch sẽ là ngày giao dịch kế tiếp.

Đại lý phân phối chỉ được nhận lệnh giao dịch của Nhà đầu tư khi phiếu lệnh đã được điền chính xác và đầy đủ các thông tin theo đúng quy định. Phiếu lệnh phải được đại lý phân phối lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Đồng thời phải bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà đầu tư.

Trường hợp nhận lệnh giao dịch của Nhà đầu tư qua điện thoại, fax, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì đại lý phân phối phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử.

Công ty Quản lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan chỉ thực hiện các lệnh nhận được trước thời điểm đóng sổ lệnh. Các lệnh của Nhà đầu tư nhận sau thời điểm đóng sổ lệnh vào lúc 14 giờ 40 phút tại ngày làm việc gần nhất trước Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ (T-1) sẽ được xử lý như sau: lệnh mua Chứng chỉ Quỹ sẽ được dời đến kỳ giao dịch kế tiếp trừ khi Nhà đầu tư có yêu cầu khác, lệnh bán và lệnh chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ sẽ được tự động hủy.

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ (T) nhưng không quá ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo, Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên

quan, đại lý ký danh có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà đầu tư tại sổ chính và gửi Nhà đầu tư bản xác nhận giao dịch theo đúng quy định.

Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Đại lý ký danh phải có sổ lệnh lưu trữ đầy đủ thông tin về các lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư theo đúng quy định.

Công ty Quản lý Quỹ, Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, đầu tư vào quỹ mở mà VinaCapital đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà đầu tư khác theo quy định, ngoại trừ những hoạt động không được phép thực hiện quy định tại điểm b khoản 6 Điều 11 Thông tư 99/2020/TT-BTC.

Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm phối hợp với các đại lý cung cấp dịch vụ xây dựng quy trình và thủ tục thực hiện các lệnh mua, bán, chuyển đổi, thời điểm đóng sổ lệnh, phương thức thanh toán theo đúng quy định và được công bố trong Bản cáo bạch và/hoặc quy trình giao dịch đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.

Trong thời hạn tối đa hai (02) ngày làm việc, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu Đại lý phân phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại lý phân phối phải thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại lý phân phối chịu trách nhiệm trước Nhà đầu tư về các lỗi giao dịch.

b) Lệnh mua chứng chỉ Quỹ

Việc thực hiện lệnh mua của Nhà đầu tư, Đại lý phân phối và/hoặc Đại lý ký danh phải tuân thủ nguyên tắc sau:

- i. Lệnh mua được gửi kèm theo tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát trong thời hạn quy định. Đại lý ký danh thực hiện thanh toán trên cơ sở giá trị chênh lệch giữa lệnh mua và lệnh bán, thời hạn thanh toán thực hiện theo quy định tại hợp đồng giữa tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng và Đại lý ký danh;
- ii. Nhà đầu tư/người được Nhà đầu tư ủy quyền thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát bằng tiền Việt Nam Đồng. Trường hợp lệnh mua Chứng chỉ Quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà đầu tư được hưởng lợi;
- iii. Giá trị giao dịch của lệnh mua phải không nhỏ hơn giá trị mua tối thiểu quy định tại Bản cáo bạch;
- iv. Số lượng Đơn vị Quỹ bán cho Nhà đầu tư hoặc Đại lý ký danh có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

Công ty Quản lý Quỹ mở tài khoản tiền của quỹ VINACAPITAL-VEOF tại Ngân hàng Giám sát để nhận tiền thanh toán mua Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VEOF của Nhà đầu tư, Đại lý ký danh. Đại lý ký danh mở tài khoản tiền gửi thanh toán giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát theo quy định để nhận tiền gửi thanh toán giao dịch của Nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh.

Tiền mua Chứng chỉ Quỹ sau khi chuyển vào tài khoản tiền của quỹ VINACAPITAL-VEOF mở tại Ngân hàng Giám sát thì được giải ngân để đầu tư ngay trong ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Ngân

hàng giám sát có trách nhiệm thanh toán tiền lãi cho Quỹ, tối thiểu bằng lãi suất không kỳ hạn đang áp dụng, kể từ ngày Quỹ nhận được tiền mua Chứng chỉ Quỹ từ Nhà đầu tư.

c) Lệnh bán chứng chỉ Quỹ

Việc thực hiện lệnh bán của Nhà đầu tư hoặc Đại lý ký danh phải tuân thủ nguyên tắc sau:

- i. Lệnh bán chỉ được thực hiện khi Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý phân phối, Đại lý ký danh hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan bảo đảm Nhà đầu tư có đủ số lượng Đơn vị Quỹ để bán theo yêu cầu, và số lượng Đơn vị Quỹ còn lại sau giao dịch của Nhà đầu tư không thấp hơn số lượng tối thiểu để duy trì tài khoản, tiểu khoản đã được công bố tại Bản cáo bạch;
- ii. Lệnh bán có thể không thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Khoản d dưới đây;
- iii. Việc thanh toán thực hiện dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư hoặc Đại lý ký danh có liên quan hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định.
- iv. Thời hạn thanh toán không quá năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Trong các trường hợp quy định tại điểm i khoản d dưới đây và sau khi được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản, việc thanh toán có thể chậm hơn nhưng không quá ba mươi (30) ngày, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thanh toán theo quy định tại điểm iv như trên, Đại lý ký danh có trách nhiệm hoàn tất việc thanh toán cho Nhà đầu tư.

Công ty Quản lý Quỹ được chuyển giao một phần danh mục đầu tư thay cho việc thanh toán bằng tiền cho Nhà đầu tư. Việc chuyển giao danh mục đầu tư phải đáp ứng các điều kiện sau:

- i. Chỉ thực hiện khi Công ty Quản lý Quỹ xét thấy là cần thiết để không ảnh hưởng tiêu cực tới Giá trị tài sản ròng của quỹ. Việc thực hiện phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban đại diện Quỹ và phải báo cáo Đại hội Nhà đầu tư gần nhất;
- ii. Được Nhà đầu tư (bên nhận chuyển giao) chấp thuận bằng văn bản;
- iii. Chỉ thực hiện đối với lệnh bán có tổng giá trị thanh toán tối thiểu năm mươi (50) tỷ đồng;
- iv. Cơ cấu danh mục chuyển giao cho Nhà đầu tư phải hoàn toàn giống cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ, bảo đảm sự phù hợp về loại tài sản, cơ cấu và tỷ trọng tài sản có trong danh mục đầu tư của quỹ. Thời gian và quy trình chuyển giao cơ cấu danh mục cho Nhà đầu tư trong trường hợp này sẽ được thực hiện theo quy định của UBCKNN và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Ngân hàng Giám sát có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận đảm bảo việc chuyển giao danh mục đầu tư phù hợp với quy định tại Điều này.

d) Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

- i. Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư một trong các trường hợp sau:
 - i.1. Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) Giá trị tài sản ròng của quỹ; hoặc
 - i.2. Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà đầu tư dẫn tới:
 - Giá trị tài sản ròng của quỹ xuống thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc

- Giá trị phần Đơn vị Quỹ hoặc số Đơn vị Quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà đầu tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng Đơn vị Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà đầu tư đã được quy định và công bố tại Bản cáo bạch; hoặc
- Giá trị tài sản ròng còn lại hoặc số Đơn vị Quỹ còn lại của quỹ thấp hơn Giá trị tài sản ròng tối thiểu hoặc số Đơn vị Quỹ lưu hành tối thiểu đã được Đại hội Nhà đầu tư phê duyệt và công bố tại Bản cáo bạch; hoặc
- Số lượng Đơn vị Quỹ lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có) theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.

Nguyên nhân của việc chỉ thực hiện một phần các lệnh theo quy định trên đây của Khoản này phải được thông báo trực tiếp cho Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch tương ứng hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

- ii. Việc thực hiện một phần các lệnh theo quy định tại điểm (i.) bên trên sẽ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ, phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các nhà đầu tư đăng ký giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch. Phần còn lại của các lệnh chưa được thực hiện sẽ bị hủy. Để tránh hiểu nhầm, trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục thực hiện phần lệnh bị hủy, Nhà Đầu Tư phải đặt lệnh mới cho phần bị hủy đó tại Ngày Giao Dịch tiếp theo. Quy định về số dư đối với giá trị hoặc số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản sẽ không áp dụng trong trường hợp các lệnh chỉ được thực hiện một phần.
- iii. Đối với trường hợp quy định tại điểm i.1 như trên, Công ty Quản lý Quỹ sẽ được kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày sau khi được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
- iv. Chứng chỉ Quỹ mở có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - Công ty Quản lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ mở theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng; hoặc
 - Công ty Quản lý Quỹ không thể xác định Giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào Ngày định giá mua lại Chứng chỉ Quỹ mở do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ; hoặc
 - Các trường hợp khác theo yêu cầu của UBCKNN khi xét thấy là cần thiết.
- v. Công ty Quản lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại diện Quỹ, UBCKNN trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Khoản iv như trên trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
- vi. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều lệ Quỹ, nhưng không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
- vii. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ theo quy định tại điểm (vi) Khoản này, Công ty Quản lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

viii. Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ chấm dứt, Công ty Quản lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội Nhà đầu tư.

5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch Đơn vị Quỹ

a) Tần suất định giá

Tần suất định giá : Hàng ngày vào các ngày giao dịch trong tuần

b) Công bố thông tin (“CBTT”) về giá giao dịch

Hình thức CBTT : Trên website của VinaCapital

Nơi CBTT : wm.vinacapital.com

c) Giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ mua lại và giá dịch vụ chuyển đổi

Giá phát hành lần đầu của một Đơn vị Quỹ VINACAPITAL-VEOF là mười nghìn năm mươi (10.050) đồng/Chứng chỉ quỹ.

Giá bán/giá phát hành một Đơn vị Quỹ, tức là mức giá mà Nhà đầu tư phải thanh toán cho Công ty Quản lý Quỹ, bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ tính tại Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ cộng với giá dịch vụ phát hành.

Giá mua lại một Đơn vị Quỹ, tức là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư, được xác định bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ tính tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ, trừ đi giá dịch vụ mua lại.

Giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ chuyển đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào thời hạn nắm giữ Chứng chỉ Quỹ, mục tiêu đầu tư, hoặc giá trị khoản đầu tư. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của VinaCapital và các Đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác theo quy định pháp luật. Giá dịch vụ phát hành Chứng chỉ Quỹ không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch; giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch.

Ngoại trừ các khoản giá dịch vụ do Quỹ phải trả theo quy định tại Bản cáo bạch này, Nhà đầu tư không phải trả bất kỳ các khoản giá dịch vụ nào khác cho Quỹ, VinaCapital, tổ chức được ủy quyền, đại lý phân phối khi giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại Bản Cáo Bạch này. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty và các Đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác theo quy định pháp luật. Thời điểm công bố thông tin liên quan đến Bản cáo bạch sửa đổi là trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi phát sinh sửa đổi.

6. Thông tin về các mức giá dịch vụ mà quỹ phải trả

a) Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty Quản lý Quỹ

Giá dịch vụ quản lý : Một phẩy bảy mươi lăm phần trăm (1,75%) trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ tính trên số ngày thực tế phát sinh xác định vào các kỳ định giá.

Thời điểm thanh toán : Hàng tháng

b) Chi phí thường hoạt động

Quỹ VINACAPITAL-VEOF không áp dụng chính sách thưởng hoạt động trả cho Công ty Quản lý Quỹ.

c) Giá dịch vụ trả cho Ngân hàng Giám sát

Giá dịch vụ giám sát : không phải không ba phần trăm (0,03%/năm tính trên GTTSR.
Tối thiểu là hai mươi ba triệu (23.000.000) đồng/tháng

Giá dịch vụ lưu ký : Không phải không sáu phần trăm (0,06%/năm tính trên GTTSR.
Tối thiểu là mười chín triệu (19.000.000) đồng/tháng

Thời điểm thanh toán : Hàng tháng

Mức giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (“VAT”), các chi phí ngoài thông thường bao gồm nhưng không giới hạn như giá dịch vụ thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí pháp lý, chi phí tem thư.

d) Giá dịch vụ giao dịch thanh toán theo thực tế phát sinh

Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán là một trăm năm mươi nghìn (150.000) đồng/ một (01) giao dịch mua/ bán chứng khoán chưa bao gồm VAT.

Giá dịch vụ giao dịch khác: bao gồm các chi phí phải trả cho công ty chứng khoán, công ty luật, công ty định giá tài sản và các bên cung cấp dịch vụ khác liên quan tới giao dịch tài sản của Quỹ.

e) Giá dịch vụ trả cho tổ chức ủy quyền

Giá dịch vụ quản trị quỹ và giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng:

i. Giá dịch vụ quản trị quỹ:

Giá dịch vụ quản trị quỹ : không phải không ba phần trăm (0,03%) Giá trị tài sản ròng. Tối thiểu hai mươi bảy triệu (27.000.000) đồng một tháng (chưa bao gồm VAT)

ii. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng:

| Loại dịch vụ | Biểu giá dịch vụ (Chưa bao gồm VAT) |
|--|--|
| Giá dịch vụ ĐLCN cố định hàng tháng | - <u>Mức 1: 12.000.000 VND/tháng</u> áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch trên hai (02) phiên/tuần - <u>Mức 2: 10.000.000 VND/tháng</u> áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch ít hơn hoặc bằng hai (02) phiên/tuần Trường hợp Quỹ thay đổi tần suất giao dịch, mức giá dịch vụ mới sẽ được áp dụng từ tháng liền sau tháng thay đổi |
| Giá dịch vụ giao dịch mua/ bán (khi phát sinh) | Miễn phí |

| | |
|--|--|
| Giá dịch vụ tạo lập Nhà đầu tư và đại lý phân phối, Ngân hàng Giám sát (lần đầu) | Miễn phí |
| Giá dịch vụ phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư (nếu có) | Miễn phí |
| Giá dịch vụ thực hiện quyền: Lập danh sách thực hiện quyền | Một triệu (1.000.000) đồng/lần lập danh sách |

Ghi chú:

Trường hợp có yêu cầu cung cấp thông tin đặc thù theo yêu cầu hoặc các công việc khác, mức tiền VinaCapital trả cho Đại lý chuyển nhượng đối với các dịch vụ này được thực hiện trên cơ sở văn bản thỏa thuận đã được hai bên thống nhất.

f) Các chi phí hoạt động khác

Giá dịch vụ kiểm toán, chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác: Căn cứ theo hợp đồng dịch vụ ký kết theo đúng quy định và thẩm quyền.

Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của Quý; chi phí triệu tập, tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban Đại diện Quý.

Trong mọi trường hợp, tổng giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng và giá dịch vụ quản trị quỹ không được vượt quá hai phần trăm (2%) một năm trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý theo quy định của pháp luật.

7. Phân chia lợi nhuận và Chính sách thuế

a) Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của Quỹ

VinaCapital được phân chia lợi nhuận của Quý cho Nhà đầu tư theo chính sách phân phối lợi nhuận được công bố tại Bản cáo bạch này. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quý. Công ty Quản lý Quý chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quý đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ Quý; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quý vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quý.

Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quý. Việc phân chia lợi nhuận bằng Đơn vị Quý phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quý (nếu Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại diện Quý quyết định phù hợp với quy định tại Điều lệ Quý) hoặc được quy định cụ thể tại Điều lệ Quý, Bản cáo bạch.

Công ty Quản lý Quý phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

Sau khi phân chia lợi nhuận, VinaCapital sẽ công bố thông tin trên các phương tiện CBTT của VinaCapital và/hoặc đại lý phân phối báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:

- Hình thức phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quý);

- Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
- Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Đơn vị Quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Đơn vị Quỹ);
- Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
- Các ảnh hưởng tác động tới Giá trị tài sản ròng của Quỹ.

b) Chính sách Thuế

Thông tin cung cấp tại Bản cáo bạch này chỉ cho mục đích chung và được dựa trên các quy định của pháp luật và thực tiễn hiện đang áp dụng tại Việt Nam. Các thông tin này không thể được coi là tư vấn liên quan đến các vấn đề về thuế hoặc pháp luật đối với việc đầu tư của Nhà đầu tư vào Quỹ. Nhà đầu tư cần hiểu rằng các quy định về thuế có liên quan và việc diễn giải các quy định này có thể thay đổi. Không có sự đảm bảo rằng quy định về thuế hiện hành tại thời điểm đầu tư vào Quỹ sẽ không thay đổi hoặc tồn tại vô thời hạn.

Do các quy định về thuế được áp dụng khác nhau cho từng cá nhân, pháp nhân cụ thể, Nhà đầu tư cụ thể, các Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp của mình đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề về tài chính liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ.

Bảng tóm tắt sau đây phác thảo các vấn đề liên quan về thuế áp dụng đối với Nhà đầu tư dựa trên Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007, Luật số 26/2012/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03 tháng 06 năm 2008, Luật số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các quy định pháp luật có liên quan, đặc biệt là, Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 08 năm 2014, Thông tư số 72/2006/TT-BTC ngày 10 tháng 08 năm 2006, Thông tư 100/2004/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2004, Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013, Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2015, Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014 và các quy định liên quan khác.

| Nhà Đầu Tư | Thuế thu nhập trên thu nhập phát sinh từ | | |
|------------------------------------|--|---------------------------------------|---|
| | Cổ tức | Bán Chứng chỉ quỹ | Quà tặng/ Thừa kế |
| Cá nhân cư trú là người Việt Nam | 5% ^(*) | 0,1% giá trị giao dịch ^(*) | 10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ cao hơn 10 triệu VNĐ |
| Cá nhân cư trú là người nước ngoài | 5% ^(*) | 0,1% giá trị giao dịch ^(*) | 10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ cao hơn 10 triệu VNĐ |

| | | | |
|--|--|---|---|
| Tổ chức trong nước (được thành lập tại Việt Nam) | 20% , ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ^(*) | Lợi nhuận từ việc bán Chứng chỉ quỹ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20% | Lợi nhuận từ quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ sẽ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20% |
| Tổ chức nước ngoài (được thành lập ngoài lãnh thổ Việt Nam) | 20% , ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ^(*) | 0,1% giá trị giao dịch ^(*) | 0,1% giá trị giao dịch ^(*) ^(**) |

() Khấu trừ tại nguồn*

*(**) Không có quy định cụ thể về việc đánh thuế đối với tổ chức nước ngoài nhận quà tặng/thừa kế dưới hình thức chứng khoán. Tuy nhiên, việc nhận quà tặng/thừa kế sẽ dẫn đến giao dịch chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ từ bên cho/để thừa kế cho bên nhận. Theo quy định tại Thông tư 103/2014/TT-BTC, mức thuế đánh trên giao dịch chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% giá trị chuyển nhượng và số thuế này sẽ được khấu trừ tại nguồn. Tuy nhiên, Nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp để xác định mức thuế thu nhập doanh nghiệp đánh trên quà tặng/tài sản được thừa kế dưới hình thức chứng khoán đối với người nhận quà tặng/tài sản được thừa kế là tổ chức nước ngoài và thực hiện nghĩa vụ về thuế theo quy định của pháp luật.*

Bảng thuế suất nêu trên chỉ mang tính minh họa về thuế trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành và chỉ cho mục đích tham khảo. Nhà đầu tư phải tự tìm hiểu về mức thuế áp dụng đối với trường hợp cụ thể của mình. Việc khấu trừ thuế tại nguồn áp dụng đối với giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được thực hiện phù hợp với pháp luật đang có hiệu lực áp dụng tại thời điểm thực hiện giao dịch, và do đó, có thể khác biệt so với mức thuế thể hiện trên bảng nêu trên. Công ty Quản lý Quỹ sẽ không có nghĩa vụ thông báo hoặc giải thích về sự khác biệt giữa mức thuế thực tế khấu trừ tại nguồn với mức thuế thể hiện trên bảng nêu trên. Nhà đầu tư phải tự tìm hiểu hoặc hỏi ý kiến chuyên gia tư vấn thuế về trường hợp cụ thể của mình.

8. Đại hội Nhà đầu tư

- a) Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ VINACAPITAL-VEOF và tất cả các Nhà đầu tư có tên trong danh sách chốt quyền tham dự Đại hội đều có quyền tham dự Đại hội Nhà Đầu tư. Đại hội nhà đầu tư thường niên do Công ty Quản lý Quỹ triệu tập trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại diện Quỹ, Đại hội Nhà Đầu tư thường niên có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
- b) Việc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và không liên quan đến một trong những vấn đề sau: thay đổi cơ bản chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát;

thay đổi Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát; chia, tách, sáp nhập Quỹ, hợp nhất, giải thể Quỹ, thay đổi thời gian hoạt động của Quỹ.

c) Đại hội Nhà đầu tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau:

- i. Công ty Quản lý Quỹ, hoặc Ngân hàng Giám sát, hoặc Ban Đại diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;
- ii. Theo yêu cầu của Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

d) Việc tổ chức họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư theo quy định tại mục 8.b phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư.

e) Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định tại khoản b Điều này, Công ty Quản lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định tại khoản b Điều này, trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Đại diện Quỹ hoặc Ngân hàng giám sát thay thế Công ty Quản lý Quỹ triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Quỹ.

f) Chi tiết về quyền, nhiệm vụ Đại hội Nhà đầu tư, điều kiện, thể thức tiến hành và quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được quy định tại Điều lệ Quỹ VINACAPITAL-VEOF.

9. Ban đại diện Quỹ

a) Ban Đại diện Quỹ có từ ba (03) thành viên đến mười một (11) thành viên trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại diện Quỹ là thành viên độc lập không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Nhiệm kỳ của Ban đại diện Quỹ là năm (05) năm, các thành viên Ban Đại diện Quỹ có thể được tái bổ nhiệm mà không có giới hạn. Ban đại diện nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Đại diện Quỹ mới được bầu và tiếp quản công việc. Đại hội Nhà Đầu tư bầu Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ trong số các thành viên Ban Đại diện Quỹ. Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ phải là thành viên độc lập.

b) Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại diện Quỹ, quyền và nghĩa vụ Ban Đại diện Quỹ, thủ tục điều hành Ban Đại diện Quỹ, cuộc họp Ban Đại diện Quỹ và các quy định về đình chỉ, miễn và bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại diện Quỹ được quy định tại Điều lệ Quỹ VINACAPITAL-VEOF.

10. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ Công ty Quản lý Quỹ

Tiêu chí lựa chọn, quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ được quy định chi tiết tại Điều lệ Quỹ VINACAPITAL-VEOF.

11. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng Giám sát

Tiêu chí lựa chọn, quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định chi tiết tại Điều lệ Quỹ VINACAPITAL-VEOF.

12. Kiểm toán, Kế toán và Chế độ báo cáo

a) Công ty kiểm toán

Hàng năm Công ty Quản lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) công ty kiểm toán thỏa mãn điều kiện theo quy định tại Điều lệ Quỹ VINACAPITAL-VEOF cho Ban Đại diện Quỹ xem xét và lựa chọn theo

sự ủy quyền của Đại hội Nhà Đầu tư để ký hợp đồng kiểm toán. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện được quy định chi tiết tại Điều lệ Quỹ VINACAPITAL-VEOF.

b) Năm tài chính

Năm tài chính là mười hai (12) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn chín mươi (90) ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ/Giấy phép thành lập và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

c) Chế độ kế toán

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán áp dụng cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

d) Báo cáo tài chính

Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.

Các báo cáo tài chính sẽ được soát xét/kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo soát xét/kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại diện Quỹ và công bố công khai trên website của VinaCapital để Nhà đầu tư có thể tham khảo.

e) Báo cáo khác

Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ các quy định hiện hành của UBCKNN về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

C. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Việc đầu tư vào một quỹ sẽ không được bảo lãnh hoặc cam kết bảo lãnh bởi bất kỳ ngân hàng nào, tổ chức nào hoặc Quỹ để nhằm đảm bảo về cam kết sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đã đề ra.

Đầu tư vào một quỹ đầu tư chứng khoán có nghĩa là nhằm vào mục tiêu tạo ra những khoản thu nhập dài hạn; do đó, các Nhà đầu tư không nên kỳ vọng thu được lợi nhuận trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư của Quỹ.

Mặc dù không bao gồm toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ, tuy nhiên Nhà đầu tư nên quan tâm đến những yếu tố rủi ro chủ yếu được đề cập trong Bản cáo bạch này trước khi quyết định đầu tư vào VINACAPITAL-VEOF.

1. Rủi ro thị trường

Rủi ro này phát sinh khi các tài sản mà Quỹ đầu tư có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian, Giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ có sự thay đổi tương ứng. Rủi ro này thuộc rủi ro mang tính hệ thống, nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty Quản lý Quỹ. Theo đó, khi thực hiện bán ra một khoản đầu tư của những Chứng chỉ Quỹ nắm giữ có thể đạt được một giá trị cao hơn hoặc thấp hơn so với Giá đăng ký mua ban đầu.

2. Rủi ro lãi suất

Mặc dù Quỹ VINACAPITAL-VEOF đầu tư chủ yếu vào các loại chứng khoán vốn, nên hầu như ít chịu tác động trực tiếp khi lãi suất thị trường thay đổi, tuy nhiên vẫn có những ảnh hưởng gián tiếp đến nguồn cung vốn đầu tư, hiệu quả đầu tư so sánh giữa thị trường chứng khoán vốn và các sản phẩm của thị trường tiền tệ và cả hiệu quả của những doanh nghiệp trong danh mục đầu tư của Quỹ VINACAPITAL-VEOF. Thông thường khi lãi suất tăng cao sẽ làm chi phí vốn của các doanh nghiệp tăng cao, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của công ty, từ đó làm giá của các loại chứng khoán suy giảm. Các thay đổi về điều kiện kinh tế và thị trường có thể dẫn đến sự thua lỗ hoặc phá sản của các tổ chức phát hành.

3. Rủi ro lạm phát

Lạm phát làm tăng chi phí đầu vào, làm giảm sức mua từ đó ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các tổ chức phát hành. Ngoài ra, khi lạm phát tăng cao, chính sách điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ cũng như Ngân hàng trung ương thường theo hướng thắt chặt để kiểm soát lạm phát, sẽ làm ảnh hưởng đến nguồn vốn cung ứng cho thị trường chứng khoán vốn, giảm hiệu quả kinh doanh của những doanh nghiệp đang hoạt động trên thị trường nói chung và trong danh mục đầu tư của Quỹ VINACAPITAL-VEOF nói riêng, ảnh hưởng làm giảm giá của chứng khoán vốn.

4. Rủi ro thanh khoản của các tài sản đầu tư

Thanh khoản của Quỹ có thể bị ảnh hưởng tạm thời do một số chứng khoán vốn có thanh khoản thấp và Quỹ có thể không thể bán ngay chứng khoán tại mức giá tốt nhất khi có nhu cầu thanh lý tài sản gấp nhằm đáp ứng yêu cầu bán lại Chứng chỉ Quỹ với số lượng lớn có thể có của Nhà đầu tư. Tuy nhiên, để khắc phục rủi ro này, tài sản lựa chọn đầu tư của Quỹ sẽ ưu tiên chọn những tài sản có tính thanh khoản cao.

5. Rủi ro thanh khoản của Quỹ

Đây là rủi ro khi Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư trong một ngày giao dịch cụ thể hay các Lệnh Bán và/hoặc Lệnh Chuyển Đổi chỉ được thực hiện một phần do Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm thấp hơn ngưỡng Pháp Luật quy định, hay do tổng giá trị các Lệnh Bán và Lệnh Chuyển Đổi vượt quá mức rút vốn tối đa theo quy định của Điều Lệ hoặc Pháp Luật. Ngoài ra, trong một số trường hợp do Sự Kiện Bất Khả Kháng, Nhà Đầu Tư có thể không thể thực hiện được Lệnh Bán trong thời gian Quỹ thông báo tạm ngừng giao dịch Chứng chỉ quỹ.

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh Bán hoặc kéo dài thời hạn thanh toán trong các trường hợp được quy định trong cơ chế giao dịch Chứng chỉ quỹ tại Bản Cáo Bạch này. Khi việc thực hiện giao dịch bán Chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư bị kéo dài hơn so với quy định do các lý do trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin về lý do và thời gian dự kiến để thực hiện Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư. Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Quỹ luôn duy trì một mức độ thanh khoản phù hợp bằng cách giữ một phần trạng thái tiền tệ và tỷ lệ thích hợp ở các tài sản có tính thanh khoản cao nhất để đảm bảo rằng các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư có thể được đáp ứng một cách hợp lý và việc thanh toán trong phần lớn các trường hợp sẽ được thực hiện đúng hạn và không bị ảnh hưởng bởi những chứng khoán kém thanh khoản nhất thời.

6. **Rủi ro pháp lý**

Thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn còn trong giai đoạn đầu của sự phát triển nên hành lang pháp lý chưa được hoàn thiện, sự thay đổi trong chính sách điều hành cũng ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Quỹ.

7. **Rủi ro tín dụng**

Quỹ cũng sẽ đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định như: trái phiếu do Chính phủ phát hành hay do Chính phủ bảo lãnh và/hoặc trái phiếu doanh nghiệp. Rủi ro tín dụng là rủi ro khi chủ thể phát hành trái phiếu mà quỹ đang nắm giữ mất khả năng thanh toán lãi và vốn gốc. Do trái phiếu thường gặp rủi ro về tín dụng, chất lượng tín dụng của trái phiếu sẽ được Công ty Quản lý Quỹ xem xét cẩn trọng khi thực hiện quá trình chuẩn hóa trong lựa chọn đầu tư, đánh giá chủ thể phát hành và xem xét hồ sơ tín dụng.

8. **Rủi ro xung đột lợi ích**

Quỹ có thể phải đối mặt với những xung đột lợi ích nhất định trong việc đầu tư của Quỹ với chính những sản phẩm tài chính khác nhau trong danh mục, những xung đột này là không hệ thống và có thể quản lý.

9. **Rủi ro do kế hoạch giải ngân**

Quá trình phân bổ tài sản của Quỹ để đầu tư vào cổ phiếu phụ thuộc vào diễn biến của thị trường, khi thị trường diễn biến không thuận lợi sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch giải ngân của Quỹ. Vì vậy, các rủi ro liên quan đến tiến độ giải ngân của Quỹ phải được lưu ý cho Nhà đầu tư.

10. **Rủi ro tỷ giá**

Đồng Việt Nam không phải là đồng tiền tự do chuyển đổi. Quỹ sẽ đầu tư vào chứng khoán đồng Việt Nam và lợi nhuận kỳ vọng của Quỹ cũng bằng đồng Việt Nam. Quỹ sẽ không đầu tư vào các ngoại tệ khác nên Quỹ sẽ không gặp rủi ro tỷ giá. Nhà đầu tư nước ngoài khi đầu tư vào Quỹ có thể gặp rủi ro tỷ giá trong ngắn hạn nếu tốc độ mất giá của tiền Đồng nhanh hơn tốc độ mất giá của các đồng tiền khác, đặc biệt khi nền kinh tế có mức lạm phát và thâm hụt mậu dịch cao. Tuy nhiên về trung hạn, Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục duy trì tăng trưởng kinh tế ổn định, kiểm soát tốt lạm phát ở mức thấp và duy trì thặng dư cán cân thanh toán. Điều này sẽ hỗ trợ Chính phủ trong việc duy trì khả năng đảm bảo sự ổn định của tiền Đồng. Do vậy, rủi ro tỷ giá đối với Nhà đầu tư nước ngoài khi đầu tư vào Quỹ bằng tiền Đồng trong trung hạn sẽ được giảm thiểu.

X. **GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**

A. **Cơ sở pháp lý**

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh Nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài Chính ban hành quy định về hành nghề chứng khoán;
- Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng với quỹ mở;
- Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ;
- Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.
- Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

B. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ

1. Cách thức đăng ký mua, bán Chứng chỉ Quỹ

Nhà đầu tư có thể đăng ký mua, bán Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VEOF thông qua các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VEOF do VinaCapital chỉ định được công bố chi tiết trong Phụ lục số 2 đính kèm.

Lệnh giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ phải được điền đầy đủ thông tin và được gửi đến Đại lý phân phối chỉ định trước Thời điểm đóng sổ lệnh. Tiền thanh toán mua Chứng chỉ Quỹ được chuyển đến tài khoản của Quỹ VINACAPITAL-VEOF tại Ngân hàng Giám sát trong ngày T-1.

Lệnh giao dịch của Nhà đầu tư sẽ được nhân viên của Đại lý phân phối nhận lệnh xác minh và tiến hành các thủ tục sau:

- i. Đóng dấu và đánh dấu thời gian trên lệnh (thời gian đặt lệnh phải trước thời điểm đóng sổ lệnh).
- ii. Kiểm tra đảm bảo lệnh đã điền đầy đủ và chính xác và đối chiếu chữ ký mẫu.
- iii. Xác nhận khoản tiền lệnh đăng ký đã được trả đủ thông qua hệ thống của đại lý chuyển nhượng.
- iv. Chuyển sổ lệnh cho đại lý chuyển nhượng theo quy trình của đại lý chuyển nhượng.

Chứng chỉ Quỹ sẽ được đăng ký dưới tên của Nhà đầu tư.

2. Tần suất, ngày và thời điểm giao dịch

Tần suất giao dịch: Hàng ngày

Ngày giao dịch (ngày T): từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.

Trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ, cụ thể

là ngày nghỉ Giáng sinh và/hoặc ngày nghỉ du lịch của công ty (Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo trên trang thông tin điện tử, nếu có), nhưng vẫn đảm bảo tần suất giao dịch tối thiểu hai (2) lần trong một (1) tháng theo quy định pháp luật hiện hành, thì việc giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.

Thời điểm đóng sổ lệnh: 14 giờ 40 phút ngày làm việc gần nhất trước ngày giao dịch (T-1)

Việc tăng tần suất giao dịch sẽ được Công Ty Quản lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật chỉnh sửa, bổ sung phần thay đổi này vào Bản cáo bạch, công bố thông tin theo quy định pháp luật đồng thời sẽ được đệ trình tại Đại hội Nhà đầu tư gần nhất thông qua.

Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội Nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

3. Khối lượng giao dịch mua hoặc bán và duy trì tài khoản tối thiểu

Mức giao dịch tối thiểu được quy định như sau và Nhà đầu tư lưu ý rằng VinaCapital có thể thay đổi mức giao dịch tối thiểu.

- a) Giá trị đăng ký mua tối thiểu: một trăm nghìn (100.000) đồng.
- b) Số lượng CCQ duy trì tài khoản tối thiểu: mười (10) CCQ, trừ trường hợp phát sinh CCQ lẻ (dưới mười (10) CCQ) do lệnh mua của Nhà đầu tư.
- c) Số lượng CCQ đăng ký bán tối thiểu: mười (10) CCQ. Trường hợp Nhà đầu tư thực hiện lệnh bán hoặc lệnh bán chuyển đổi dẫn đến số lượng CCQ nắm giữ còn lại thấp hơn mười (10) CCQ thì lệnh bán/lệnh bán chuyển đổi sẽ được thực hiện đối với toàn bộ Chứng chỉ Quỹ Nhà đầu tư đang nắm giữ để số dư mới tại tài khoản sẽ bằng không (0).
- d) Số lượng CCQ đăng ký chuyển đổi tối thiểu: một trăm (100) CCQ, quy định chi tiết bên dưới.

Trường hợp Nhà đầu tư đăng ký bán hết, nhưng do Công ty Quản lý Quỹ áp dụng lệnh phân bổ theo khối lượng đăng ký bán (pro-rata) theo quy định tại Điều lệ Quỹ, dẫn đến số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại sau khi thực hiện lệnh phân bổ theo khối lượng (pro-rata) thấp hơn số lượng nắm giữ tối thiểu thì số lượng còn lại này sẽ được tự động bán toàn bộ trong lần giao dịch tiếp theo.

4. Thời điểm đóng sổ lệnh

Thời điểm đóng sổ lệnh là 14 giờ 40 phút (giờ Việt Nam) các ngày T-1 của kỳ giao dịch. Trường hợp ngày đóng sổ lệnh rơi vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ bù ngày lễ theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ (nếu có), nhưng vẫn đảm bảo tần suất giao dịch tối thiểu hai (2) lần trong một (1) tháng theo quy định pháp luật hiện hành, thì thời điểm đóng sổ lệnh là ngày làm việc liền kề trước ngày đóng sổ lệnh.

Các lệnh đặt trước thời điểm đóng sổ lệnh và được xác nhận bởi đại lý chuyển nhượng của Quỹ VINACAPITAL-VEOF sẽ được thực hiện ở mức giá xác định ở ngày giao dịch (ngày T). Các lệnh đặt mua nhận sau thời điểm đóng sổ sẽ được thực hiện cho kỳ giao dịch kế tiếp trừ khi Nhà đầu tư có chỉ thị khác, lệnh bán và lệnh chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ sẽ được tự động hủy.

5. Quy trình giao dịch mua và giá mua

Giá giao dịch sau lần phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là giá sẽ thực hiện trong ngày giao dịch sắp tới. Có nghĩa là vào thời điểm Nhà đầu tư đặt lệnh giá giao dịch chưa được xác định. Do đó khi đặt lệnh mua Nhà đầu tư sẽ trả một số tiền nhất định (ví dụ 10 triệu đồng) để mua một số lượng

Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VEOF (được tự động làm tròn xuống ở số thập phân thứ hai) bằng giá trị thanh toán (ví dụ 10 triệu đồng) trừ giá dịch vụ phát hành và chia cho Giá trị tài sản ròng của một Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VEOF tại ngày giao dịch.

Ví dụ: vào ngày giao dịch T, Giá trị tài sản ròng của một Chứng chỉ Quỹ là 12.000 đồng, phí giao dịch mua là không phải bảy mươi lăm phần trăm (0,75%) giá trị đặt mua, thì lệnh mua sẽ được thực hiện như sau:

| | | |
|-----------------------|--------------------------------|---------------|
| Số tiền đặt mua: | | 10.000.000 |
| Giá dịch vụ phát hành | $10.000.000 \times 0,75\%$ | 75.000 |
| Số CCQ được phân phối | $(10.000.000 - 75.000)/12.000$ | 827,08 |

Lưu ý: Ví dụ trên phục vụ cho mục đích minh họa, không có bất kỳ gợi ý hay ám chỉ về giá hay giá dịch vụ giao dịch. Nhà đầu tư cần tham khảo các điều khoản của Bản cáo bạch hoặc Điều lệ Quỹ để có thông tin chính xác.

6. Quy trình giao dịch bán và giá bán

Khi đặt lệnh bán, Nhà đầu tư sẽ đặt bán một số lượng Chứng chỉ Quỹ xác định, tính đến số thập phân thứ hai. Do Giá trị tài sản ròng của Quỹ VINACAPITAL-VEOF được xác định vào Ngày giao dịch, nên tại thời điểm đặt lệnh Nhà đầu tư sẽ chưa biết được chính xác số tiền thực nhận. Số tiền Nhà đầu tư nhận bằng số chứng chỉ quỹ đặt bán nhân giá trị tài sản ròng của một Đơn vị Quỹ trừ giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ (làm tròn đến đơn vị đồng) và các khoản thuế, phí (bao gồm cả phí chuyển tiền) theo quy định của pháp luật. Giá giao dịch sau lần phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là giá sẽ thực hiện trong Ngày giao dịch.

Ví dụ: vào Ngày giao dịch T, Giá trị tài sản ròng của một Chứng chỉ Quỹ là 12.000 đồng, Nhà đầu tư cá nhân bán lại 500,12 Chứng chỉ Quỹ đã nắm giữ ba trăm (300) ngày (giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VEOF theo biểu phí là không phải năm phần trăm (0,50%) của giá trị bán) và thuế chuyển nhượng chứng khoán là không phải một phần trăm (0,10%) thì lệnh bán sẽ được thực hiện như sau:

| | | |
|-----------------------|------------------------------|------------------|
| Số chứng chỉ đặt bán: | | 500,12 |
| Giá trị bán | $500,12 \times 12.000$ | 6.001.440 |
| Giá dịch vụ mua lại | $6.001.400 \times 0,5\%$ | 30.007 |
| Thuế | $6.001.400 \times 0,1\%$ | 6.001 |
| Số tiền thu được | $6.001.440 - 30.007 - 6.001$ | 5.965.432 |

Lưu ý: Ví dụ trên phục vụ cho mục đích minh họa, không có bất kỳ gợi ý hay ám chỉ về giá hay giá dịch vụ giao dịch. Nhà đầu tư cần tham khảo các điều khoản của Bản cáo bạch hoặc Điều lệ Quỹ để có thông tin chính xác. Ngoài ra, khoản thuế chuyển nhượng chứng khoán không phải một phần trăm (0,1%) trên giá trị mua lại sử dụng trong ví dụ minh họa trên được áp dụng cho giao dịch Chứng chỉ Quỹ tại thời điểm phát hành Bản cáo bạch này, Nhà đầu tư cần tham khảo quy định về thuế áp dụng từng thời điểm để có thông tin chính xác.

7. Thời gian xác nhận giao dịch

Thông tin về Giá trị tài sản ròng được công bố trên trang thông tin điện tử của VinaCapital theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thông tin về kết quả giao dịch sẽ được Đại lý phân phối thông báo cho Nhà đầu tư bằng email trong vòng ba (03) Ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch nhưng không quá ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo.

8. Thời gian thanh toán cho Nhà đầu tư

Số tiền thu được từ lệnh bán thành công, sau khi trừ phí chuyển tiền và thuế (nếu có) sẽ được chuyển trả vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

Đối với các lệnh bán để chuyển đổi chứng chỉ quỹ quy định tại Điều 10, Phần B, Chương X của Bản cáo bạch này, để đảm bảo Lệnh Bán – chuyển đổi và Mua – chuyển đổi được thực hiện lần lượt theo thứ tự tại hai kỳ giao dịch kế tiếp nhau, các lệnh bán – chuyển đổi có thể được thực hiện thanh toán sớm hơn so với lệnh bán thông thường cùng kỳ giao dịch nhằm đáp ứng các quy định liên quan đến trình tự và thủ tục giao dịch của quỹ mục tiêu.

Đối với các khoản thanh toán bị trả về từ ngân hàng thụ hưởng, Nhà đầu tư sẽ chịu các khoản chi phí phát sinh liên quan việc sửa lệnh (nếu có) nếu do lỗi của Nhà đầu tư. Việc thanh toán tiền cho Nhà đầu tư trong trường hợp này sẽ phụ thuộc vào thời điểm mà Nhà đầu tư sửa đổi, cập nhật thông tin tại Đại lý Phân Phối. Lưu ý rằng Quỹ sẽ không thanh toán tiền bán thành công bằng tiền mặt, vì vậy Nhà đầu tư có trách nhiệm đảm bảo các thông tin đã cung cấp cho Đại lý Phân Phối là chính xác.

9. Hủy lệnh giao dịch

Lệnh giao dịch của Nhà đầu tư sẽ bị hủy bỏ trong những trường hợp sau đây:

- Quỹ chưa nhận tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VEOF trong ngày T-1;
- Số tiền thanh toán của Nhà đầu tư thấp hơn giá trị của lệnh đăng ký mua và Đại lý phân phối chưa thực hiện các thủ tục điều chỉnh cần thiết trước thời gian quy định được chi tiết trong quy trình Đại lý chuyển nhượng. Trong trường hợp này Quỹ sẽ hoàn trả tiền lại cho Nhà đầu tư sau khi trừ phí chuyển khoản ngân hàng (nếu có);
- Nhà đầu tư hoặc người được ủy quyền thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ với nội dung chuyển khoản tới ngân hàng giám sát không có nội dung in đậm sau:
 - **[Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở]**
- Các giao dịch không đủ điều kiện, không phù hợp với các quy định pháp luật và/hoặc Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ VINACAPITAL-VEOF.

10. Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ giữa các Quỹ

Nhà đầu tư được phép chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ qua lại giữa các quỹ do VinaCapital quản lý tại cùng Đại lý chuyển nhượng. Lệnh Bán-Chuyển Đổi và Lệnh Mua-Chuyển Đổi được xử lý bởi Đại lý chuyển nhượng theo quy trình xử lý Lệnh Bán và xử lý Lệnh Mua, theo đó Lệnh Bán-Chuyển Đổi được thực hiện trước và Lệnh Mua-Chuyển Đổi được thực hiện sau.

Nhà Đầu Tư cần lưu ý Lệnh Bán-Chuyển Đổi và Lệnh Mua-Chuyển Đổi sẽ không thể thực hiện được đồng thời trong cùng một ngày giao dịch. Cụ thể, Lệnh Bán-Chuyển Đổi đối với quỹ bị bán sẽ được thực hiện trước. Tiền bán Đơn Vị Quỹ từ Lệnh Bán-Chuyển Đổi nói trên, sau khi trừ đi các khoản phí và thuế liên quan, sẽ được sử dụng để thực hiện Lệnh Mua-Chuyển Đổi đối với đơn vị quỹ của quỹ khác do VinaCapital quản lý mà Nhà Đầu Tư muốn mua (“Quỹ mục tiêu”). Lệnh Mua-Chuyển Đổi này sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất của Quỹ mục tiêu (sau khi Quỹ mục tiêu nhận được

tiền bán từ Lệnh Bán-Chuyển Đổi) theo quy định tại Bản cáo bạch của Quỹ mục tiêu tương ứng mà Nhà đầu tư muốn mua.

Các khoản thuế phát sinh từ giao dịch Chứng chỉ quỹ (nếu có) và phí ngân hàng (nếu có) được khấu trừ vào số tiền thu được từ Lệnh Bán trong Lệnh Chuyển Đổi.

Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi, không phải thanh toán giá dịch vụ mua, giá dịch vụ bán đối với các lệnh thực hiện theo quy trình chuyển đổi.

Trường hợp Lệnh Bán-Chuyển Đổi của Nhà đầu tư dẫn đến số lượng Chứng chỉ Quỹ nắm giữ còn lại (đối với quỹ bị bán) thấp hơn mười (10) Chứng chỉ Quỹ, Lệnh Bán-Chuyển Đổi sẽ được thực hiện đối với toàn bộ Chứng chỉ Quỹ Nhà đầu tư đang nắm giữ để số dư mới tại tài khoản của quỹ bị bán sẽ bằng không (0).

11. Tạm ngừng giao dịch

VinaCapital có thể tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- i. VinaCapital không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VEOF theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng; hoặc
- ii. VinaCapital hoặc đơn vị do VinaCapital ủy quyền không thể xác định Giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào Ngày định giá mua lại Chứng chỉ Quỹ mở do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ; hoặc
- iii. Theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi xét thấy là cần thiết.

Công ty Quản lý Quỹ phải báo cáo Ban đại diện Quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện trên trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ theo quy định tại khoản này, VinaCapital phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ chấm dứt, VinaCapital được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội Nhà đầu tư.

12. Tạo tài khoản và thay đổi thông tin Nhà đầu tư

Nhà đầu tư điền và cung cấp đầy đủ thông tin trên phiếu yêu cầu mở tài khoản và yêu cầu thay đổi thông tin và gửi cho Đại lý phân phối.

Đại lý phân phối nhận hồ sơ của Nhà đầu tư và thực hiện các thủ tục tổng hợp và thẩm định thông tin nhận biết Nhà đầu tư theo các nội dung quy định. Bản cứng các giấy tờ có liên quan của Nhà đầu tư được lưu tại văn phòng của Đại lý phân phối.

Đại lý chuyển nhượng sẽ tạo tài khoản Nhà đầu tư hoặc cập nhật thông tin của Nhà đầu tư vào hệ thống trong thời hạn được quy định tại Hợp đồng Đại lý chuyển nhượng kể từ ngày nhận được yêu cầu đầy đủ và hợp lệ.

Nhà đầu tư đồng ý rằng Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng Giám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác có liên quan được phép sử dụng, lưu giữ, tiết lộ, chuyển, soạn, kết hợp, lấy và trao đổi (bất kể trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam), các thông tin liên quan đến Nhà đầu tư hoặc do Nhà đầu tư cung cấp trực tiếp hay gián tiếp, với, từ hoặc kết hợp với bất kỳ bên thứ ba nào mà Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng Giám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác xét thấy là cần thiết, nhưng không vì mục đích đạt được các lợi thế hoặc lợi ích thương mại cho bản thân mình ngoài những gì thu được từ các dịch vụ có liên quan. Nhà đầu tư cũng hiểu và đồng ý rằng bên thứ ba nhận thông tin đó có thể phải tiết lộ thông tin theo yêu cầu luật áp dụng. Tất cả các thông tin sẽ được nỗ lực bảo vệ ở mức độ hợp lý tránh việc bị xâm nhập hoặc tiết lộ trái phép.

13. Nơi phân phối và đại lý

VinaCapital và các Đại lý phân phối được thông tin chi tiết trong Phụ lục số 2 đính kèm Bản cáo bạch này.

14. Hạn chế giao dịch của Nhà đầu tư nước ngoài

Hạn chế về tỷ lệ nắm giữ Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư nước ngoài sẽ tuân theo quy định của pháp luật hiện hành tại từng thời điểm.

15. Chuyển nhượng Phi Thương Mại Chứng chỉ Quỹ

a) Đơn chuyển nhượng Phi thương mại

Nhà đầu tư không được phép chuyển nhượng thương mại đối với Chứng chỉ Quỹ. Tuy nhiên, Nhà đầu tư có thể chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ cho người khác trên nguyên tắc phi thương mại, có thể dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của toà án. Lệnh chuyển nhượng chỉ được thực hiện dưới dạng số lượng Chứng chỉ Quỹ, bao gồm cả phần lẻ của Chứng chỉ Quỹ. Nhà đầu tư chuyển nhượng cần điền lệnh chuyển nhượng và luôn luôn phải đảm bảo rằng người nhận chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ nếu chưa phải là Nhà đầu tư phải đáp ứng các điều kiện về thủ tục tổng hợp và thẩm định thông tin nhận biết Nhà đầu tư và phòng chống rửa tiền theo các nội dung quy định áp dụng đối với Nhà đầu tư.

b) Xử lý các đơn chuyển nhượng

Nhà đầu tư muốn thực hiện chuyển nhượng hoặc người thừa hưởng thừa kế trong trường hợp thừa kế có thể nộp lệnh chuyển nhượng tại bất kỳ điểm nhận lệnh nào.

Lệnh chuyển nhượng được kèm theo Đơn đăng ký có tại các điểm nhận lệnh và trên trang điện tử của Công ty Quản lý Quỹ. Nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà đầu tư, người nhận chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ sẽ phải nộp thêm các giấy tờ khác như quy định đối với người mua Đơn Vị Quỹ lần đầu và trong trường hợp thừa kế, người thừa kế sẽ phải nộp các giấy tờ chứng minh mình được thừa kế và có quyền sở hữu Đơn Vị Quỹ theo quy định của pháp luật.

c) Tuân thủ

Để tuân thủ các quy định về nhận biết Nhà đầu tư và phòng chống rửa tiền, người nhận chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ chưa phải là Nhà đầu tư sẽ phải tuân thủ các thủ tục về thẩm định thông tin nhận biết Nhà đầu tư và phòng chống rửa tiền áp dụng cho người mua Đơn Vị Quỹ lần đầu.

d) Xác nhận Lệnh Chuyển Nhượng

Các Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận được thực hiện bởi Đại lý chuyển nhượng tại Ngày giao dịch tương ứng.

e) **Giá Dịch vụ Chuyển Nhượng**

Giá dịch vụ chuyển nhượng cho 1 (một) giao dịch chuyển nhượng phi thương mại là giá trị nhỏ hơn giữa (i) 500.000 VNĐ (năm trăm nghìn đồng) hoặc (ii) 3% (ba phần trăm) tổng Giá trị tài sản ròng của tổng số Chứng chỉ Quỹ chuyển nhượng được xác định tại Ngày giao dịch tương ứng. Giá dịch vụ chuyển nhượng do người thực hiện chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ thanh toán cho Công ty Quản lý Quỹ và phải thanh toán trước khi lệnh chuyển nhượng được thực hiện.

C. **Công bố Giá trị tài sản ròng và tình hình giao dịch**

1. **Phương pháp và thời điểm xác định Giá trị tài sản ròng**

Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định hàng ngày vào các ngày làm việc trong tuần và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo.

Giá trị tài sản ròng (NAV): được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá.

$$\text{Giá trị tài sản ròng của quỹ (NAV)} = \text{Tổng tài sản của Quỹ} - \text{Tổng nợ phải trả của Quỹ}$$

Giá trị ròng của một Chứng chỉ Quỹ bằng tổng Giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số lượng Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành tại Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.

Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xây dựng dựa trên sổ tay định giá ở Phụ lục số 3 của Bản cáo bạch này.

2. **Phương tiện Công bố thông tin giao dịch quỹ**

Giá trị tài sản ròng của Quỹ, Giá trị tài sản ròng của một Đơn vị Quỹ và kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất được công bố trên trang thông tin điện tử của VinaCapital và/hoặc Đại lý phân phối theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Nhà đầu tư cần lưu ý đây chỉ là thông tin tham khảo do đó VinaCapital không chịu trách nhiệm bất kể những khoản lỗ hay thiệt hại nào mà Nhà đầu tư gánh chịu khi dựa vào những thông tin công bố trên.

D. **Các chương trình đầu tư**

1. **Chương trình đầu tư thông thường**

a) **Giới thiệu chung**

Chương trình VinaFlex được giới thiệu nhằm giúp Nhà đầu tư tổ chức và Nhà đầu tư cá nhân thực hiện kế hoạch tài chính và đa dạng hóa các hình thức đầu tư thông qua việc đầu tư vào chứng chỉ quỹ mở một cách linh hoạt.

b) **Cách thức xác định mức giá dịch vụ áp dụng**

Để tham gia chương trình, Nhà đầu tư chỉ cần mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở được quản lý bởi VinaCapital và do Đại lý chuyển nhượng cung cấp số tài khoản giao dịch của Nhà đầu tư thông qua Đại lý phân phối. Trong hệ thống của Đại lý chuyển nhượng, khoản đầu tư vào chương trình VinaFlex sẽ được theo dõi tách biệt với các chương trình đầu tư khác.

Nhà đầu tư khi thực hiện lệnh mua thêm hay bán bớt Chứng chỉ Quỹ đang nắm giữ thì Nhà đầu tư phải chỉ định rõ sẽ thực hiện cho chương trình đầu tư cụ thể. Khi đó mức giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ căn cứ vào mức giá dịch vụ của chương trình đầu tư tương ứng, áp dụng tại thời điểm đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quỹ, được quy định tại Bản cáo bạch của Quỹ hoặc trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.

2. Chương trình đầu tư định kỳ

a) Giới thiệu chung

Đầu tư định kỳ là chương trình đầu tư tiết kiệm có hệ thống cho phép Nhà đầu tư có thể tiết kiệm một khoản tiền cố định một cách thường xuyên bằng cách mua định kỳ hàng tháng các Chứng chỉ Quỹ.

Nhà đầu tư tham gia một kỳ giao dịch bất kỳ mỗi tháng và duy trì thời gian đầu tư tối thiểu là 12 kỳ liên tục (tương ứng 12 tháng) với tối đa không quá 03 kỳ (tương ứng 03 tháng) không đầu tư liên tục và trong 12 kỳ đầu tư này Nhà đầu tư không thực hiện lệnh bán.

b) Cách thức xác định mức giá dịch vụ áp dụng

Nhà đầu tư chỉ được giao dịch mua tối đa 1 kỳ/1 tháng đối với chương trình đầu tư định kỳ. Nếu Nhà đầu tư chuyển tiền cho kỳ giao dịch thứ 2 trong tháng thì tiền sẽ được tự động giữ lại để khớp cho kỳ giao dịch đầu tiên của tháng tiếp theo hoặc trả lại tiền theo yêu cầu của Nhà đầu tư. Nhà đầu tư có thể chuyển tiền đầu tư chương trình vào bất kỳ ngày làm việc nào trong tháng và tiền đầu tư hợp lệ sẽ được khớp lệnh vào Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất của Quỹ ngay sau đó.

Nếu Nhà đầu tư thực hiện lệnh bán Chứng chỉ Quỹ đã mua theo chương trình đầu tư định kỳ trước khi thực hiện đủ 12 kỳ đầu tư thì sẽ chịu mức phí phạt của chương trình (nếu có). Chương trình sẽ tự động dừng khi Nhà đầu tư thực hiện lệnh bán trong 12 kỳ đầu tư hoặc không thực hiện đầu tư liên tục từ hơn 03 kỳ trở lên, khi đó thời gian nắm giữ để tính giá dịch vụ mua lại cho Nhà đầu tư sẽ bắt đầu được tính lại.

3. Chương trình đầu tư linh hoạt

a) Giới thiệu chung

Chương trình đầu tư linh hoạt là chương trình dành cho các Nhà đầu tư có mục tiêu đầu tư dài hạn và phù hợp với Nhà đầu tư tham gia các kênh digital.

Với chương trình đầu tư linh hoạt, Nhà đầu tư có thể thực hiện việc mua, bán Chứng chỉ Quỹ mở một cách linh hoạt phù hợp với mục tiêu đầu tư của mình.

b) Cách thức xác định mức giá dịch vụ áp dụng

Mức giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với chương trình đầu tư linh hoạt tối đa là 2%.

Khi Nhà đầu tư thực hiện bán Chứng chỉ Quỹ thì mức giá dịch vụ mua lại sẽ được áp dụng tương ứng với lựa chọn bán của Nhà đầu tư nhưng không vượt quá mức giá dịch vụ mua lại tối đa quy định tại Bản cáo bạch của Quỹ. Mức giá dịch vụ mua lại sẽ được thông báo cụ thể trên trang thông tin điện tử của các Đại lý phân phối.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán sẽ được VinaCapital cập nhật hàng năm sau khi được Đại hội Nhà đầu tư thông qua. Nhà đầu tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của VinaCapital tại địa chỉ wm.vinacapital.com hoặc liên lạc trụ sở VinaCapital để nhận bản sao báo cáo tài chính được công bố gần nhất.

2. Các chỉ tiêu hoạt động

Báo cáo các chỉ tiêu hoạt động của Quỹ VINACAPITAL-VEOF sẽ được VinaCapital cập nhật định kỳ tại wm.vinacapital.com hoặc trong các bản tin của VinaCapital.

3. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Như đã trình bày ở điểm 2, phần B Chương IX của Bản cáo bạch này, Quỹ VINACAPITAL-VEOF hướng đến tối đa hóa lợi nhuận đầu tư bao gồm lãi và sự tăng trưởng vốn đầu tư chủ yếu thông qua đầu tư vào danh mục cổ phiếu niêm yết và các chứng khoán có thu nhập cố định.

4. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Báo cáo tài chính được kiểm toán sẽ được cập nhật trên trang thông tin điện tử của VinaCapital tại địa chỉ wm.vinacapital.com và/hoặc trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc niên độ tài chính.

Định kỳ hàng tháng, Nhà đầu tư nhận sao kê tài khoản của Nhà đầu tư thông qua địa chỉ hòm thư điện tử đã đăng ký với Đại lý phân phối. Bên cạnh đó, nếu trong tháng Nhà đầu tư có giao dịch thì Nhà đầu tư sẽ nhận thêm sao kê giao dịch trong tháng từ Đại lý phân phối. Ngoài ra, Nhà đầu tư có thể yêu cầu Đại lý phân phối nơi Nhà đầu tư mở tài khoản cung cấp sao kê vào bất cứ ngày làm việc nào.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Để hạn chế những xung đột lợi ích giữa Quỹ VINACAPITAL-VEOF và các Quỹ, danh mục ủy thác đầu tư của Công ty Quản lý Quỹ, và xung đột lợi ích giữa Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ, VinaCapital có nghĩa vụ:

- Tách bạch các chiến lược đầu tư và mục tiêu của mỗi Quỹ do VinaCapital quản lý.
- Tách bạch giữa tài sản của Công ty Quản lý Quỹ VinaCapital với tài sản của các Quỹ và tài sản của các Nhà đầu tư ủy thác do VinaCapital quản lý; tách bạch tài sản giữa các Quỹ được quản lý bởi Công ty Quản lý Quỹ VinaCapital.

Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và các nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch, và phải được quản lý tập trung tại Công ty Quản lý Quỹ dưới sự giám sát của bộ phận kiểm soát nội bộ.

Một hệ thống kiểm soát và quản lý rủi ro nội bộ được thành lập và đảm bảo bất kỳ xung đột lợi ích trong Công ty Quản lý Quỹ đều được giám sát.

VinaCapital và Ngân hàng Giám sát phải luôn đảm bảo các giao dịch với Quỹ VINACAPITAL-VEOF hoặc cho Quỹ VINACAPITAL-VEOF được thực hiện trên nguyên tắc khách quan và độc lập. Ngân hàng Giám sát đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ trong việc quản lý tài sản Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

XIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Công ty Quản lý Quỹ sẽ chuẩn bị các báo cáo dựa trên các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động Quỹ định kỳ cho chính Công ty Quản lý Quỹ và Quỹ VINACAPITAL-VEOF và báo cáo cho UBCKNN theo quy định.

Báo cáo tài chính được soát xét/kiểm toán hàng năm và Báo cáo hoạt động khác của Quỹ sẽ được gửi đến các thành viên Ban Đại diện Quỹ VINACAPITAL-VEOF và thực hiện công bố trên website của VinaCapital.

VinaCapital, Ngân hàng Giám sát, Đại lý phân phối, nhà cung cấp dịch vụ có liên quan, tổ chức kiểm toán, Ban Đại diện Quỹ và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm bảo mật thông tin về hoạt động của Quỹ, thông tin của các Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO NHÀ ĐẦU TƯ

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital

Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84 - 28) 3821 9930

Fax: (84 - 28) 3821 9931

Email: irwm@vinacapital.com

Website: wm.vinacapital.com

XV. CAM KẾT

VinaCapital cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ lục số 1: Quy trình và hướng dẫn giao dịch Chứng chỉ Quỹ

Phụ lục số 2: Danh sách và địa chỉ đại lý phân phối và nơi cung cấp Bản cáo bạch.

Phụ lục số 3: Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ VINACAPITAL-VEOF.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**



Nguyễn Thùy Linh
Phó phòng Dịch vụ Quản trị và Giám sát Quỹ

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
VINACAPITAL**



**BROOK COLIN TAYLOR
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Phụ lục số 1: Quy trình và hướng dẫn giao dịch Chứng chỉ Quỹ

Nhà đầu tư cần điền và ký Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản để có thể mở tài khoản và tham gia đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ. Đơn Đăng Ký của Nhà đầu tư có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai.

1. Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản:

Nhà đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ lần đầu tiên cần điền đầy đủ vào Đơn Đăng Ký để mua Chứng chỉ Quỹ. Đơn Đăng Ký được cung cấp tại bất cứ Đại lý phân phối hoặc Điểm nhận lệnh nào và trên trang thông tin điện tử của VinaCapital, wm.vinacapital.com. Đơn Đăng Ký phải kèm theo bản sao hợp lệ các giấy tờ quy định trong Đơn Đăng Ký đối với mỗi cá nhân/tổ chức hoặc người được hưởng lợi hoặc người được ủy quyền (các bản sao được chứng thực trong vòng sáu (06) tháng gần nhất). Tất cả Đơn Đăng Ký phải được ký và/hoặc đóng dấu đầy đủ.

** Đối với Nhà đầu tư là cá nhân Việt Nam, chỉ chấp nhận CMND hoặc thẻ căn cước công dân có thời hạn còn lại ít nhất 6 tháng. Thời hạn của CMND theo quy định của pháp luật là 15 năm kể từ ngày cấp.*

Nhà đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ những lần tiếp theo cần điền đầy đủ vào phiếu Lệnh Mua được đính kèm theo Đơn Đăng Ký hoặc có sẵn tại các Điểm nhận lệnh hay trên trang thông tin điện tử của VinaCapital, wm.vinacapital.com.

2. Xử lý Đơn Đăng Ký:

Nhà đầu tư có thể nộp Đơn Đăng Ký hoặc Phiếu Lệnh (trực tiếp hoặc trực tuyến) sau khi điền đầy đủ thông tin, kèm theo đầy đủ các giấy tờ theo yêu cầu vào bất kỳ Ngày làm việc nào tại bất kỳ Điểm nhận lệnh của bất kỳ Đại lý phân phối nào.

Đại lý phân phối sẽ nhận hồ sơ đăng ký, kiểm tra và chuyển cho Đại lý chuyển nhượng. Các hồ sơ không đầy đủ hoặc chưa đúng quy định sẽ bị từ chối.

3. Chuyển tiền mua Chứng chỉ Quỹ:

Nhà đầu tư chuyển tiền đặt mua Chứng chỉ Quỹ đến đúng tài khoản của Quỹ được mở và phong tỏa tại Ngân hàng giám sát theo nội dung sau: [số tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ tại Đại lý phân phối của Nhà đầu tư]. Ví dụ: "911CLxxxxxx"; kèm theo Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản, phiếu Lệnh Mua thể hiện thông tin của Nhà đầu tư theo quy định trong Bản cáo bạch.

Lưu ý:

- ✓ Đảm bảo tên Nhà đầu tư đăng ký phải là tên người thụ hưởng và số tài khoản ngân hàng phải chính xác.
- ✓ Việc chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát phải được ghi rõ những nội dung được thể hiện tại mục (3) bên trên. Quỹ không chấp nhận việc nộp tiền mặt trực tiếp.

4. Giao dịch bán Chứng chỉ Quỹ:

Khi đặt lệnh bán, Nhà đầu tư sẽ đặt bán một số lượng Chứng chỉ Quỹ xác định, tính đến số thập phân thứ hai (ví dụ 500,12 Chứng chỉ Quỹ). Do giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định vào Ngày giao dịch, nên tại thời điểm đặt lệnh Nhà đầu tư sẽ chưa biết được chính xác số tiền thực nhận. Số tiền Nhà đầu tư nhận bằng số chứng chỉ quỹ đặt bán nhân giá trị tài sản ròng của một Đơn vị Quỹ trừ giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ (làm tròn đến đơn vị đồng) và các khoản thuế, phí (bao gồm cả phí chuyển tiền) theo quy định của pháp luật.

Việc thanh toán thực hiện dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư, Đại Lý Ký Danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu Tư chỉ định.

5. Giao dịch chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ:

Nhà đầu tư được phép chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ qua lại giữa các quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý tại cùng Đại lý chuyển nhượng. Lệnh Bán-Chuyển Đổi và Lệnh Mua-Chuyển Đổi được xử lý bởi Đại lý chuyển nhượng theo quy trình xử lý Lệnh Bán và xử lý Lệnh Mua, theo đó Lệnh Bán-Chuyển Đổi được thực hiện trước và Lệnh Mua-Chuyển Đổi được thực hiện sau.

Các khoản thuế phát sinh từ giao dịch Chứng chỉ quỹ (nếu có) và phí ngân hàng (nếu có) được khấu trừ vào số tiền thu được từ Lệnh Bán trong Lệnh Chuyển Đổi.

Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi, không phải thanh toán giá dịch vụ mua, giá dịch vụ bán đối với các lệnh thực hiện theo quy trình chuyển đổi.

6. Giao dịch chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ:

Nhà Đầu Tư có thể chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ cho người khác trên nguyên tắc phi thương mại, có thể dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của toà án.

Nhà Đầu Tư có thể nộp Lệnh Chuyển Nhượng tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào. Lệnh Chuyển Nhượng được kèm theo Đơn Đăng Ký có tại các Điểm Nhận Lệnh và trên trang điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, wm.vinacapital.com. Nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà Đầu Tư, người nhận chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ sẽ phải nộp thêm các giấy tờ khác như quy định đối với người mua Đơn Vị Quỹ lần đầu và trong trường hợp thừa kế, người thừa kế sẽ phải nộp các giấy tờ chứng minh mình được thừa kế và có quyền sở hữu Đơn Vị Quỹ theo quy định của Pháp Luật.

Các Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận được thực hiện bởi Đại Lý Chuyển Nhượng tại Ngày Giao Dịch tương ứng.

7. Thực hiện thủ tục nhận biết khách hàng (KYC) và phòng chống rửa tiền (AML):

Tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại lý phân phối phải thực hiện thủ tục nhận biết khách hàng (KYC) và phòng chống rửa tiền (AML) đối với Nhà đầu tư trước khi chấp nhận bộ hồ sơ hoàn chỉnh.

Đại lý phân phối có toàn quyền chấp nhận hoặc từ chối bất kỳ Đơn Đăng Ký (trực tiếp hoặc trực tuyến) nào theo Điều lệ, Bản cáo bạch và các quy định về KYC và AML và không có nghĩa vụ phải cung cấp lý do từ chối cho Nhà đầu tư. Các Lệnh Mua được chấp nhận sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch tương ứng kế tiếp.

8. Chấp nhận hồ sơ, phân bổ Chứng chỉ Quỹ và thông báo kết quả giao dịch

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua, Đại lý chuyển nhượng kiểm tra thông tin, mở tài khoản cho Nhà đầu tư và phân bổ Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư đối với các Lệnh Mua được đặt hợp lệ.

Kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được thông báo đến Nhà đầu tư trong thời hạn quy định tại Bản cáo bạch.

Phụ lục số 2: Danh sách các Đại Lý phân phối Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VEOF

1. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (VinaCapital)

Địa chỉ: Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3821 9930 Fax: (84-28) 3821 9931

2. Công ty Cổ phần Fincorp (Fincorp)

Địa chỉ: 4A/167A Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3636 1079 Fax: (84-28) 3636 1078

3. Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3910 2222 Fax: (84-28) 3910 7222

4. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina

Địa chỉ: Phòng 702, tầng 7, toà nhà Capital Building, số 58 phố Kim Mã, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 777 789 96

Phụ lục số 3: Phương pháp xác định Giá trị tài sản của Quỹ VINACAPITAL-VEOF

1. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

1.1. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital sẽ xem xét việc lựa chọn và trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ và cập nhật với Ban đại diện Quỹ mỗi khi cần thay đổi. Tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- a) Tổ chức cung cấp báo giá là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, các hệ thống báo giá được công ty quản lý quỹ lựa chọn để cung cấp báo giá tài sản không phải là chứng khoán niêm yết hoặc chứng khoán đăng ký giao dịch;
- b) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá;
- c) Không phải là người có liên quan của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital hoặc Ngân hàng Giám sát.

1.2. Tiêu chí thay đổi tổ chức cung cấp báo giá: Khi có một trong những tiêu chí sau:

Tổ chức đang báo giá không còn chức năng hoặc không được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ báo giá.

- a) Tổ chức đang báo giá trở thành là người có liên quan của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital hoặc Ngân hàng Giám sát.
- b) Có những thay đổi theo quy định của các cơ quan chức năng về phương thức báo giá.

2. Phương pháp định giá tài sản:

Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ sẽ được ghi rõ trong sổ tay định giá và tuân thủ quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế tốt nhất. Sổ tay định giá phải được Ban đại diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân hàng Giám sát để giám sát việc tính toán giá trị tài sản ròng. Những thay đổi trong sổ tay định giá phải được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.

Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản của Quỹ được xây dựng dựa trên sổ tay định giá với các chi tiết như sau:

| STT | Loại Tài Sản | Nguyên Tắc Định Giá Giao Dịch Trên Thị Trường |
|---|--|---|
| Tiền Và Các Khoản Tương Đương Tiền, Công Cụ Thị Trường Tiền Tệ | | |
| 1. | Tiền (VNĐ) | Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá. |
| 2. | Ngoại tệ | Giá trị quy đổi ra VNĐ theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước ngày định giá |
| 3. | Tiền gửi kỳ hạn | Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá. |
| 4. | Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể | Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá |

| STT | Loại Tài Sản | Nguyên Tắc Định Giá Giao Dịch Trên Thị Trường |
|-------------------|---|---|
| | chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác | |
| 5. | Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác | Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: <ul style="list-style-type: none"> (i) mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu; (ii) một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ chấp thuận và thời gian nắm giữ công cụ. |
| Trái Phiếu | | |
| 6. | Trái phiếu niêm yết | Được xác định theo giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) của các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giá giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế. Trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> • Không có giao dịch trên hệ thống tại Sở giao dịch Chứng khoán nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá hoặc • Chỉ có giao dịch trên hệ thống giao dịch với giá có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá thì giá trái phiếu được thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện quỹ phê duyệt. |
| 7. | Trái phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên và Trái phiếu hủy niêm yết | Chi tiết quy định tại Sổ tay định giá |
| 8. | Trái phiếu không niêm yết | Giá trái phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: <ul style="list-style-type: none"> (i) Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cưỡng phiếu tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc (ii) Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. |

| STT | Loại Tài Sản | Nguyên Tắc Định Giá Giao Dịch Trên Thị Trường |
|-----------------|---|---|
| Cổ Phiếu | | |
| 9. | Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom | <p>Được xác định theo giá thị trường, là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> <p>Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá; hoặc (ii) Giá mua; hoặc (iii) Giá trị sổ sách; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. |
| 10. | Cổ phiếu của công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch | Trong thời gian công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch, cổ phiếu được định giá theo giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. |
| 11. | Cổ phần, phần vốn góp khác | <p>Giá thị trường là giá trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo một trong các phương pháp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) Giá của kỳ định giá gần nhất theo chi tiết tại Sổ tay định giá; hoặc (ii) Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc (iii) Giá trị sổ sách; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. |
| 12. | Cổ phiếu được chấp thuận niêm yết và chưa có ngày giao dịch đầu tiên | Áp dụng phương pháp xác định giá tương tự phương pháp xác định giá của Cổ phần, phần vốn góp khác. |

| STT | Loại Tài Sản | Nguyên Tắc Định Giá Giao Dịch Trên Thị Trường |
|------------------------------|--|--|
| 13. | Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản | Là một trong các mức giá sau: (i) Tám mươi phần trăm (80%) giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc (ii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. |
| 14. | Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch | Là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá trị sổ sách; hoặc (ii) Mệnh giá; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. |
| 15. | Quyền mua cổ phiếu | Giá trị quyền mua là hiệu số lớn nhất và lớn hơn không (0) của giá cổ phiếu và giá phát hành quyền mua nhân tỷ lệ chuyển đổi. |
| Chứng chỉ quỹ | | |
| 16. | Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết | Được xác định theo giá thị trường, là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, giá của chứng chỉ quỹ là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá hoặc; - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước ngày định giá hoặc; - Giá mua; hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc - Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. |
| 17. | Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết | Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. |
| Chứng khoán phái sinh | | |
| 18. | Chứng khoán phái sinh niêm yết | Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước |

| STT | Loại Tài Sản | Nguyên Tắc Định Giá Giao Dịch Trên Thị Trường |
|-------------------------|--|---|
| | | Ngày định giá |
| 19. | Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá | Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. |
| Các Tài Sản Khác | | |
| 20. | Các tài sản được phép đầu tư khác | Giá thị trường là giá trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. |

Ghi chú:

- (i) Lãi lũy kế là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày định giá.
- (ii) Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- (iii) Giá trị thanh lý của 1 cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành
- (iv) Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/VNBF...) để tham khảo.
- (v) Ngày tại Phụ lục này được hiểu là ngày theo lịch.

3. Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh:

3.1 Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà Quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế;

3.2 Khi tính giá trị cam kết, Công ty Quản lý Quỹ được áp dụng:

- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở;
Ví dụ: vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ.
- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán;
Ví dụ: vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phái sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ.
- Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, đảm bảo quản trị được rủi ro.

| STT | Loại tài sản | Giá trị cam kết |
|-----|---|--|
| 1 | Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua) | Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn (*) điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng x Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng x Giá trị thị trường hiện tại của cổ phiếu x Hệ số delta (**) |
| 2 | Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua) | Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn (***) điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng x Mệnh giá x Giá trị thị trường hiện tại của trái phiếu x Hệ số delta |
| 3 | Hợp đồng tương lai chỉ số | Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng x Giá trị tính trên một điểm chỉ số x Mức chỉ số hiện tại |
| 4 | Hợp đồng tương lai trái phiếu | Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng x Giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) x Giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao |
| 5 | Các hợp đồng khác | Theo mô hình do Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn, thống nhất cùng Ngân hàng giám sát, và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận. |

(*) Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

(**) Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát xác định sau khi đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.

(***) Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).